

DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH
KHOÁ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN NĂM 2020

MÔ ĐUN 3: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC SINH PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: 233 /QĐ-DHSPHN ngày 19 tháng 1 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
530	1	Đinh Thị Thu Huyền	01/07/1977	Tiểu học	Khoa học	TH Đại Yên	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43969
531	2	Bùi Thị Minh Châu	19/11/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH Hoàng Diệu	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43545
532	3	Nguyễn Thị Phương	16/12/1976	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44377
533	4	Trương Thị Thu Huệ	11/10/1979	Tiểu học	Toán	TH Kim Đồng	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43940
534	5	Lê Thị Na Sa	26/09/1984	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Nghĩa Dũng	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44441
535	6	Trần Thị Tổ Loan	14/01/1990	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Nguyễn Bá Ngọc	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44157
536	7	Vũ Thị Thanh Hằng	26/07/1975	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Nguyễn Tri Phương	Ba Đình	Hà Nội	đạt	51824
537	8	Nguyễn Thị Diệp	04/02/1986	Tiểu học	Tin học	TH Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43660
538	9	Nguyễn Thị Minh Tâm	04/02/1973	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44475
539	10	Tăng Thị Thùy Dương	18/09/1978	Tiểu học	Công nghệ	TH Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43639
540	11	Trần Thị Hương Giang	07/01/1979	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thành Công B	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43688
541	12	Trần Thị Bạch Diệp	25/12/1978	Tiểu học	Toán	TH Việt Nam - Cu Ba	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43580
542	13	Trương Thị Thùy Linh	09/04/1989	Tiểu học	Âm nhạc	TH Việt Nam - Cu Ba	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44148
543	14	Lê Thị Loan	26/06/1978	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	đạt	52276
544	15	Hoàng Thị Ngọc Khánh	25/03/1988	THCS	Công nghệ	THCS Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44078
545	16	Nguyễn Minh Thúy	09/10/1975	THCS	Mỹ thuật	THCS Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	đạt	54196
546	17	Đỗ Thị Ngân	27/08/1987	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Thăng Long	Ba Đình	Hà Nội	đạt	54195
547	18	Lê Thị Yên Lan	08/11/1988	THCS	Giáo dục công dân	THCS Thành Công	Ba Đình	Hà Nội	đạt	44099
548	19	Nguyễn Thị Minh Châm	20/09/1980	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Ngọc Khánh	Ba Đình	Hà Nội	đạt	43544
549	20	Nguyễn Thị Lê Thủy	10/10/1975	THCS	Ngữ văn	THCS Minh Quang	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52321
550	21	Mai Thị Yên	25/06/1980	THCS	Âm nhạc	THCS phú Châu	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52322

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
551	22	Nguyễn Thị Thủy Hằng	20/09/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Vạn Thắng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52327
552	23	Lê Quý Lượng	05/06/1976	THCS	Toán	Hợp Nhất	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52176
553	24	Nguyễn Thị Minh	24/09/1970	THCS	Ngữ văn	PT DTNT	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52329
554	25	Chu Thị Hào	06/03/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	PTCS Hợp Nhất	Ba Vì	Hà Nội	đạt	51829
555	26	Nguyễn Thị Hồng Vân	04/06/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	PTCS Yên Sơn	Ba Vì	Hà Nội	đạt	51828
556	27	Vũ Ngọc Tú	02/09/1986	THPT	Toán	PTNT Nội trú	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44515
557	28	Đặng Đức Nhật	27/05/1980	Tiểu học	Khoa học	TH Ba Trại A	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44335
558	29	Lê Thị Sơn	09/06/1982	Tiểu học	Khoa học	TH Ba Trại B	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44460
559	30	Vũ Thị Kim Hoa	13/07/1972	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Cam Thượng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43859
560	31	Lê Thị Bích Hợi	24/02/1973	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Châu Sơn	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43926
561	32	Trần Thị Tuyết Mai	08/02/1975	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Chu Minh	Ba Vì	Hà Nội	đạt	55181
562	33	Nguyễn Hồng Hà	14/05/1971	Tiểu học	Khoa học	TH Cổ Đô	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43700
563	34	Nguyễn Thị Hương	06/04/1976	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Đồng Thái	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44016
564	35	Hoàng Thị Thu Hương	18/11/1979	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Khánh Thượng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44017
565	36	Nguyễn Xuân Sáu	10/02/1975	Tiểu học	Toán	TH Minh Châu	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44446
566	37	Nguyễn Thị Nga	11/09/1969	Tiểu học	Toán	TH Minh Quang A	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44257
567	38	Đặng Thị Hằng	01/11/1976	Tiểu học	Toán	TH Minh Quang B	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43781
568	39	Nguyễn Thị Lan Phương	07/10/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Phong Vân	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44378
569	40	Bùi Thị Mai	26/10/1972	Tiểu học	Toán	TH Phú Châu	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44195
570	41	Chu Minh Thông	04/03/1970	Tiểu học	Toán	TH Phú Đông	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44632
571	42	Hoàng Thị Tuyết	17/09/1971	Tiểu học	Toán	TH Phú Phương	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44545
572	43	Nguyễn Thị Lan	21/10/1986	Tiểu học	Ngữ văn	TH Sơn Đà	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44092
573	44	Tô Thị Minh Chính	08/02/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tân Hồng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43558
574	45	Đào Thị Minh Nguyệt	19/07/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tân Lĩnh	Ba Vì	Hà Nội	đạt	56120
575	46	Vũ Thị Thu Hương	28/05/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tây Đằng A	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44177
576	47	Chu Lâm Tới	28/05/1989	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Tây Đằng B	Ba Vì	Hà Nội	đạt	51826
577	48	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	18/06/1984	Tiểu học	Tin học	TH Thái Hoà	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44538
578	49	Nguyễn Thị Hoàn	22/09/1978	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thuần Mỹ	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43897
579	50	Đỗ Thị Lan	12/08/1985	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thụy An	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44564

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
580	51	Nguyễn Thị Tuyết	19/07/1975	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tiên Phong	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44546
581	52	Vũ Thị Nhạn	21/09/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tổng Bạt	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44328
582	53	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	14/07/1981	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH TTNC Bò & Đồng cỏ	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44865
583	54	Lê Thị Thủy	25/12/1971	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Văn Hoà	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44661
584	55	Nguyễn Thị Lan Anh	08/10/1983	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Vạn Thắng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44815
585	56	Phan Thị Hồng Nương	25/01/1970	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Vật Lại	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44253
586	57	Dương Thị Hoàn	14/09/1974	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Yên Bài A	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43898
587	58	Kiều Thị Huệ	14/10/1971	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Yên Bài B	Ba Vì	Hà Nội	đạt	51827
588	59	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/05/1987	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Ba Trại	Ba Vì	Hà Nội	đạt	54203
589	60	Đặng Thị Phương Thu	09/02/1977	THCS	Hoạt động trải nghiệm	THCS Cẩm Lĩnh	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44693
590	61	Nguyễn Thị Tám	22/01/1973	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Cổ Đô	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44470
591	62	Phương Văn Hạnh	16/02/1983	THCS	Tin học	THCS Đồng Thái	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52173
592	63	Phan Thị Quỳnh Anh	05/08/1994	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Minh Châu	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52320
593	64	Hoàng Văn Toàn	18/10/1981	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Phú Cường	Ba Vì	Hà Nội	đạt	54205
594	65	Phương Công Giang	21/11/1982	THCS	Mỹ thuật	THCS Phú Phương	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44830
595	66	Dương Hoàng Chiến	18/03/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Sơn Đà	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52174
596	67	Tạ Thị Tuyết Bình	07/08/1980	THCS	Toán	THCS Tân Đà	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52323
597	68	Nguyễn Thị Xuân Bình	21/11/1975	THCS	Ngữ văn	THCS Tân Hồng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52324
598	69	Nguyễn Mạnh Hùng	14/07/1979	THCS	Toán	THCS Tân Hồng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52330
599	70	Trần Thị Kim Xuyên	17/08/1977	THCS	Giáo dục công dân	THCS Tân Lĩnh	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44798
600	71	Phùng Thị Thu Trang	17/07/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tân Lĩnh	Ba Vì	Hà Nội	đạt	62023
601	72	Yến Thị Hoa	01/06/1975	THCS	Ngữ văn	THCS Tây Đằng	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52325
602	73	Hoàng Thị Hoa	04/06/1976	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Thuần Mỹ	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43867
603	74	Phạm Minh Phúc	24/10/1982	THCS	Toán	THCS Thụy An	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52326
604	75	Đinh Tiến Vũ	03/11/1977	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Tiên phong	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44782
605	76	Hà Văn Vương	29/08/1982	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Văn Hòa	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44786
606	77	Phan Thị Thu Hằng	26/05/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Vật Lại	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52328
607	78	Nguyễn Thị Loan	03/11/1976	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Yên Bài B	Ba Vì	Hà Nội	đạt	54208
608	79	Diệp Thị Việt	18/07/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCSTổng Bạt	Ba Vì	Hà Nội	đạt	54207

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
609	80	Nguyễn Thành Trung	27/06/1982	THPT	Tin học	THPT Ba Vì	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44739
610	81	Nguyễn Thị Sinh	04/06/1979	THPT	Sinh học	THPT Ba Vì	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52412
611	82	Vũ Thị Thu Hiền	11/04/1981	THPT	Giáo dục thể chất	THPT Bất Bạt	Ba Vì	Hà Nội	đạt	52411
612	83	Vũ Thị Thu Hương	01/01/1980	THPT	Ngữ văn	THPT Minh Quang	Ba Vì	Hà Nội	đạt	44041
613	84	Nguyễn Thị Thu Hòa	25/04/1977	THPT	Hóa học	THPT Ngô Quyền	Ba Vì	Hà Nội	đạt	54232
614	85	Phan Thị Thanh Hoa	21/08/1981	THPT	Giáo dục công dân	THPT Quảng Oai	Ba Vì	Hà Nội	đạt	43868
615	86	Nguyễn Thị Mai Phương	25/09/1972	Tiểu học	Ngữ văn	TH Đức Thắng	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52072
616	87	Vũ Cẩm Vân	08/02/1986	THCS	Tin học	THCS Đông Ngạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52200
617	88	Tô Thị Thùy Dung	23/11/1987	THCS	Ngữ văn	THCS Đức Thắng	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52199
618	89	Hoàng Thị Tổ Oanh	19/05/1975	THCS	Toán	THCS Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52196
619	90	Lê Phương Dung	25/12/1982	THCS	Ngữ văn	THCS Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	62439
620	91	Nguyễn Thị Kim Dung	18/10/1978	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Phú Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52195
621	92	Nguyễn Thị Thuần	01/12/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phú Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52197
622	93	Nguyễn Thị Nhân	10/02/1982	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44331
623	94	Nguyễn Ngọc Chung	30/03/1979	THPT	Tin học	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43562
624	95	Phạm Thị Khánh Hiền	20/11/1983	THPT	Công nghệ	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43833
625	96	Phạm Anh Toàn	13/04/1989	THPT	Toán	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44505
626	97	Lê Thế Nam	10/12/1985	THPT	Hóa học	THPT Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	54228
627	98	Trần Thị Phương	06/11/1975	THPT	Công nghệ	THPT Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44386
628	99	Nguyễn Thị Thanh Bình	17/11/1973	THPT	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52391
629	100	Nguyễn Thị Thanh Hải	27/09/1976	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Cổ Nhuế 2A	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43743
630	101	Lê Thị Nhuận	17/02/1973	Tiểu học	Toán	Trường TH Đông Ngạc A	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52077
631	102	Phạm Thị Hà	04/11/1984	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Hồ Tùng Mậu	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43711
632	103	Chữ Thị Loan	04/10/1978	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Liên Mạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44161
633	104	Nguyễn Thị Kim Liên	07/07/1984	Tiểu học	Âm nhạc	Trường TH Minh Khai A	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52074
634	105	Ngô Thị Giang	14/07/1973	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Minh Khai B	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52075
635	106	Viết Thị Thanh Huyền	14/08/1977	Tiểu học	Mĩ Thuật	Trường TH Phúc Diễn	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	54181
636	107	Lê Thị Gấm	29/05/1975	Tiểu học	Công nghệ	Trường TH Tây Tựu A	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43682
637	108	Lương Thị Bích Liên	28/01/1972	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Tây Tựu B	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44130

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
638	109	Lương Thị Liên	28/10/1978	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Thượng Cát	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	47731
639	110	Phí Việt Anh	30/10/1980	Tiểu học	Tin học	Trường TH Thụy Phương	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52076
640	111	Nguyễn Thành Long	13/01/1989	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Dịch Vọng A	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	51831
641	112	Ngô Phương Huyền	04/12/1983	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Dịch Vọng B	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44846
642	113	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/07/1986	Tiểu học	Tin học	TH Mai Dịch	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43486
643	114	Lê Thị Chung	02/11/1981	Tiểu học	Toán	TH Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43560
644	115	Nguyễn Thị Trà My	23/06/1991	Tiểu học	Toán	TH Nguyễn Khả Trạc	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44235
645	116	Lê Thị Cẩm	25/09/1977	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43525
646	117	Đỗ Mai Anh	30/11/1993	Tiểu học	Khoa học	TH Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43454
647	118	Trần Kim Phương	07/05/1988	THCS	Công nghệ	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44397
648	119	Trần Thị Thu	26/04/1987	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44645
649	120	Trịnh Thị Khánh Phương	06/08/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44384
650	121	Trần Thu Phương	08/08/1979	THCS	Tin học	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	52116
651	122	Nguyễn Mai Dung	02/07/1987	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43604
652	123	Nguyễn Thu Thảo	01/01/1970	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44592
653	124	Đặng Quốc Anh	20/01/1981	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	52117
654	125	Nguyễn Nữ Diễm Lan Gian	18/09/1981	THCS	Giáo dục công dân	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43691
655	126	Nông Thị Tổ Như	08/11/1973	THPT	Sinh học	THPT Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	52394
656	127	Đoàn Thị Thu Hà	14/10/1982	THPT	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	43717
657	128	Chu Thanh Thảo	08/11/1985	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Quan Hoa	Cầu Giấy	Hà Nội	đạt	44585
658	129	Trần Thị Mai Hương	23/12/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Bê Tông	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44019
659	130	Đỗ Thị Hồng Mai	25/10/1981	Tiểu học	Âm nhạc	TH Chúc Sơn A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44196
660	131	Đinh Thị Liêm	25/01/1967	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Đại Yên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44122
661	132	Nguyễn Thị Hương	04/09/1975	Tiểu học	Khoa học	TH Đồng Lạc	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44020
662	133	Đặng Thị Phương Anh	25/03/1985	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Đồng Phú	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43456
663	134	Hồ Thị Vui	20/02/1973	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Hoà Chính	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44783
664	135	Vũ Thị Thùy Linh	01/09/1976	Tiểu học	Toán	TH Hoàng Diệu	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44149
665	136	Trần Lệ Thương	28/07/1981	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Hoàng Văn Thụ	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44898
666	137	Nguyễn Thị Huệ	17/07/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH Hữu Văn	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43941

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
667	138	Đặng Thị Hồng	19/08/1975	Tiểu học	Ngữ văn	TH Lam Điền	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43911
668	139	Nguyễn Thị Tuyết Dung	10/10/1974	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Lương Mỹ A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43599
669	140	Nguyễn Thị Tư	09/02/1984	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Mỹ Lương	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	64014
670	141	Lê Thị Ánh Tuyết	09/03/1971	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Nam Phương Tiến A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44547
671	142	Nguyễn Thị Quỳnh Thu	25/03/1971	Tiểu học	Toán	TH Ngọc Hoà	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44638
672	143	Lê Ngọc Tuấn	04/04/1991	Tiểu học	Khoa học	TH Phú Nam An	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44519
673	144	Lê Thùy Liên	04/04/1991	Tiểu học	Ngữ văn	TH Phú Nghĩa	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44125
674	145	Nguyễn Thị Chinh	15/11/1973	Tiểu học	Toán	TH Phụng Châu	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43553
675	146	Trịnh Thị Thu	07/08/1981	Tiểu học	Toán	TH Quảng Bị	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44639
676	147	Nguyễn Thị Đào	07/01/1990	Tiểu học	Toán	TH Tân Tiến	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43653
677	148	Lưu Thị Hân	12/06/1979	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Thanh Bình	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44838
678	149	Nguyễn Kim Lâm	09/10/1991	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Thị Trấn Chúc Sơn B	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	51832
679	150	Nguyễn Văn Bình	25/01/1978	Tiểu học	Tin học	TH Thượng Vực	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43508
680	151	Tào Thị Bích Huệ	09/08/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thụy Hương	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43932
681	152	Tổng Quang Tân	10/05/1989	Tiểu học	Tin học	TH Tiên Phương	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	55291
682	153	Nguyễn Tiến Đôn	20/03/1976	Tiểu học	Công nghệ	TH Tốt Động	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43665
683	154	Nguyễn Thị Thu Hà	02/06/1975	Tiểu học	Ngữ văn	TH Trần Phú A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43702
684	155	Lương Thị Ngọc Lan	12/10/1974	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Trần Phú B	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44093
685	156	Lê Thị Thu Hương	04/02/1975	Tiểu học	Toán	TH Trung Hòa	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44018
686	157	Nguyễn Thị Chương	15/01/1972	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Văn Võ	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	51834
687	158	Trịnh Văn Chương	15/10/1980	THCS	Mỹ thuật	THCS Bê Tông	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44824
688	159	Lê Thanh Hà	02/08/1979	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Bê Tông	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52153
689	160	Vũ Thị Kim Thoan	27/12/1978	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Bê Tông	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52154
690	161	Lê Thị Hương	15/07/1978	THCS	Toán	THCS Bê Tông	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52155
691	162	Đỗ Xuân Thuý	07/11/1975	THCS	Toán	THCS Đông Phương Yên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52156
692	163	Lê Xuân Thuý	21/08/1971	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Đông Phương Yên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52157
693	164	Lê Thị Linh	09/05/1990	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Đông Sơn	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44150
694	165	Nguyễn Thị Tình	26/01/1989	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Đông Sơn	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44499
695	166	Nguyễn Thị Thảo	26/03/1989	THCS	Công nghệ	THCS Đông Sơn	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44594

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
696	167	Nguyễn Thị Thúy Nga	05/06/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hoàng Diệu	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52142
697	168	Trịnh Thị Thanh Thủy	08/01/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hợp Đồng	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52143
698	169	Nguyễn Thị Kim Quế	16/12/1986	THCS	Công nghệ	THCS Lương Mỹ	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44412
699	170	Cao Xuân Phong	10/04/1982	THCS	Toán	THCS Lương Mỹ	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52151
700	171	Hoàng Thị Mỹ Phương	08/11/1978	THCS	Ngữ văn	THCS Lương Mỹ	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52152
701	172	Nguyễn Văn Tân	11/06/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nam Phương Tiến A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	63004
702	173	Đặng Thị Hiền	14/06/1977	THCS	Giáo dục công dân	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43817
703	174	Dương Thị Phương Thảo	06/03/1979	THCS	Âm nhạc	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44593
704	175	Nguyễn Xuân Minh	21/02/1979	THCS	Toán	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52148
705	176	Nguyễn Thị Hiền	08/06/1972	THCS	Ngữ văn	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52149
706	177	Lê Thị Thu Thảo	13/01/1978	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52150
707	178	Vũ Thị Ngọc	11/09/1985	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52146
708	179	Nguyễn Hữu Huân	20/03/1973	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Ngô Sỹ Liên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52147
709	180	Nguyễn Hồng Sơn	13/10/1980	THCS	Mỹ thuật	THCS Phú Nam An	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44874
710	181	Nguyễn Khắc Hiếu	12/12/1971	THCS	Ngữ văn	THCS Quảng Bì	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	63048
711	182	Đỗ Mạnh Thu Hồng	11/10/1977	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Thụy Hương	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	728118
712	183	Nguyễn Tiến Việt	29/12/1980	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Thụy Xuân Tiên	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	62948
713	184	Tổng Bá Trung	16/08/1992	THCS	Công nghệ	THCS Tốt Động	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	61102
714	185	Nguyễn Văn Bốn	16/04/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Trung Hòa	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52144
715	186	Trịnh Thị Mai Liên	27/09/1975	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Xuân Mai A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44131
716	187	Nguyễn Thị Lan Anh	09/05/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Xuân Mai A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52140
717	188	Bùi Thị Thành	18/07/1971	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Xuân Mai A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	56121
718	189	Tạ Thị Thùy	03/12/1980	THPT	Sinh học	THPT Chúc Động	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	52436
719	190	Vũ Viết Hưng	10/09/1984	THPT	Toán	THPT Chương Mỹ A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	44003
720	191	Nguyễn Thị Lan Anh	23/11/1986	Tiểu học	Toán	Trường TH Thị trấn Xuân Mai A	Chương Mỹ	Hà Nội	đạt	43455
721	192	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/05/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đan Phượng	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43760
722	193	Tạ Thị Khuyên	30/10/1981	THCS	Âm nhạc	THCS Đông Tháp	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44081
723	194	Nguyễn Văn Đức	07/03/1985	THCS	Toán	THCS Hồng Hà	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43673
724	195	Lê Văn Quyền	10/10/1980	THCS	Mỹ thuật	THCS Hồng Hà	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44871

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
725	196	Nguyễn Thùy Dung	05/09/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Liên Hồng	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43605
726	197	Nguyễn Hồng Thanh	25/07/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Liên Hồng	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44570
727	198	Nguyễn Thị Dung	29/05/1986	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Lương Thế Vinh	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43606
728	199	Nguyễn Thị Thu Hà	02/12/1977	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Tân Hội	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	54183
729	200	Đỗ Thị Hồng Ngân	11/11/1976	THCS	Giáo dục công dân	THCS Tân Lập	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44285
730	201	Lương Xuân Huy	26/11/1976	THCS	Ngữ văn	THCS Thọ An	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43960
731	202	Đinh Nho Văn	12/06/1982	THCS	Công nghệ	THCS Thọ An	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44750
732	203	Phạm Thanh Hà	21/11/1974	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Trung Châu	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	52121
733	204	Phạm Hương Giang	20/07/1975	THPT	Vật lí	THPT Đan Phượng	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	52443
734	205	Phạm Thị Hường	05/11/1982	THPT	Công nghệ	THPT Hồng Thái	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44067
735	206	Đỗ Thị Loan	28/06/1977	THPT	Địa lí	THPT Tân Lập	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	52446
736	207	Nguyễn Thị Hà Giang	05/02/1984	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Đan Phượng	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	51837
737	208	Nguyễn Thị Hiền	19/10/1972	Tiểu học	Toán	Trường TH Đồng Tháp	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43822
738	209	Nguyễn Thị Hạnh	16/11/1983	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Liên Hà	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43754
739	210	Nguyễn Thị Nhung	28/11/1987	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Liên Trung	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	54809
740	211	Nguyễn Thị Hương	13/12/1991	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Phương Đình A	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44021
741	212	Nguyễn Thùy Hương	06/01/1991	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Trường TH Tân Hội A	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44023
742	213	Nguyễn Thị Hồng	15/06/1981	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Tân Lập B	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	43912
743	214	Nguyễn Thị Hương	15/06/1974	Tiểu học	Công nghệ	Trường TH Thọ An	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44022
744	215	Bùi Thị Tuyết Mai	19/11/1987	Tiểu học	Âm nhạc	Trường TH Thọ Xuân	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44197
745	216	Lê Thị Tâm	17/08/1980	Tiểu học	Mĩ Thuật	Trường TH Thượng Mỗ	Đan Phượng	Hà Nội	đạt	44877
746	217	Nguyễn Thị Thu Trang	29/01/1982	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Bắc Hồng	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44709
747	218	Hoàng Thị Kim Quý	08/08/1978	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Cổ Loa	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44416
748	219	Nguyễn Hữu Vui	17/11/1980	Tiểu học	Toán	Đại Mạch	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44784
749	220	Nguyễn Thị Hà	15/02/1970	Tiểu học	Giáo dục công dân	Dục Tú	Đông Anh	Hà Nội	đạt	51839
750	221	Nguyễn Thị Thanh	16/08/1983	Tiểu học	Tin học	Lê Hữu Tựu	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44566
751	222	Lê Thị Hạnh	13/09/1978	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Liên Hà	Đông Anh	Hà Nội	đạt	55176
752	223	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/02/1981	Tiểu học	Ngữ văn	Liên Hà A	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43782
753	224	Phan Thị Giang	24/09/1985	Tiểu học	Âm nhạc	Nam Hồng	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43689

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
754	225	Nguyễn Thanh Hương	31/05/1976	Tiểu học	Công nghệ	Ngô Tất Tố	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44024
755	226	Nguyễn Thị Đan Trang	12/09/1988	Tiểu học	Ngữ văn	Tâm Xá	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44711
756	227	Đào Duy Ngà	10/06/1974	Tiểu học	Khoa học	TH Hải Bối	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44278
757	228	Thân Trọng Long	10/03/1976	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Bắc Hồng	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44166
758	229	Hoàng Ngọc Sơn	27/07/1973	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Bùi Quang Mai	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44463
759	230	Trần Thị Quyên	05/03/1984	THCS	Hoạt động trải nghiệm	THCS Cổ Loa	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44427
760	231	Đỗ Thị Như Hoa	13/06/1973	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Dục Tú	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43865
761	232	Giang Hoàng Khôi	22/03/1975	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Hải Bối	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44080
762	233	Nguyễn Thị Thập	30/12/1975	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Hải Bối	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44609
763	234	Lê Hồng Vân	06/02/1975	THCS	Toán	THCS Kim Chung	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52132
764	235	Đỗ Đức Tùng	02/10/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Kim Lũ	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52307
765	236	Trần Thị Lan	08/05/1977	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Kim Nỗ	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44098
766	237	Nguyễn Thị Vân	24/04/1976	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Kim Nỗ	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52139
767	238	Nguyễn Tiến Đồng	21/12/1975	THCS	Toán	THCS Mai Lâm	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52133
768	239	Nguyễn Thị Minh Phượng	14/12/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nam Hồng	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44398
769	240	Đào Phi Hùng	19/10/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Ngô Quyền	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43955
770	241	Bùi Thị Thu Huế	18/11/1982	THCS	Công nghệ	THCS Ngô Quyền	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43936
771	242	Trần Thị Kim Anh	15/10/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52135
772	243	Nguyễn Thị Đông	14/12/1974	THCS	Ngữ văn	THCS Nguyên Khê	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43669
773	244	Nguyễn Thúy Quỳnh	12/11/1977	THCS	Ngữ văn	THCS Tâm Xá	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44438
774	245	Nguyễn Thị Hồng Vân	20/02/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Thị Trấn	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44763
775	246	Ngô Thị Mỹ	02/03/1981	THCS	Âm nhạc	THCS Thụy Lâm	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44238
776	247	Trần Thị Giáng Hương	02/02/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tiên Dương	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44039
777	248	Nguyễn Thị Long	12/05/1969	THCS	Công nghệ	THCS Uy Nỗ	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44167
778	249	Đỗ Thị Huân	15/11/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Văn Hà	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43930
779	250	Vũ Thị Tuyết Nhung	18/12/1978	THCS	Ngữ văn	THCS Văn Nội	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44351
780	251	Đỗ Thị Huyền	20/01/1969	THCS	Giáo dục công dân	THCS Việt Hùng	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43981
781	252	Nguyễn Thị Thoa	28/12/1991	THCS	Tin học	THCS Vĩnh Ngọc	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52137
782	253	Nguyễn Quốc Cảnh	19/05/1977	THCS	Mỹ thuật	THCS Xuân Canh	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44820

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
783	254	Nguyễn Thị Kim Loan	16/10/1984	Tiểu học	Tin học	Thị Trấn A	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43640
784	255	Nguyễn Thị Hiền	03/07/1981	Tiểu học	Toán	Thị Trấn A	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43823
785	256	Nguyễn Quỳnh Hoa	14/01/1978	Tiểu học	Mĩ Thuật	Thị Trấn Đông Anh	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44840
786	257	Vương Thu Hằng	23/05/1978	THPT	Công nghệ	THPT Bắc Thăng Long	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43798
787	258	Trịnh Thị Hoàng Yến	05/11/1978	THPT	Lịch sử	THPT Cổ Loa	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52405
788	259	Trịnh Thị Hoa	04/03/1984	THPT	Công nghệ	THPT Cổ Loa	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52407
789	260	Nguyễn Thị Thơm	26/04/1977	THPT	Địa lí	THPT Đông Anh	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52406
790	261	Hoàng Thị Hiền	13/10/1974	THPT	Ngữ văn	THPT Liên Hà	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43818
791	262	Nguyễn Thị Nghi	28/02/1976	THPT	Sinh học	THPT Liên Hà	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52404
792	263	Phạm Đình Thịnh	03/08/1978	THPT	Vật lí	THPT Vân Nội	Đông Anh	Hà Nội	đạt	52403
793	264	Nguyễn Thị Mai Trang	31/07/1977	Tiểu học	Mĩ Thuật	Thụy Lâm	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44900
794	265	Nguyễn Thị Thu	20/10/1975	Tiểu học	Khoa học	Thụy Lâm A	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44640
795	266	Đinh Thị Bích Thủy	03/04/1978	Tiểu học	Giáo dục công dân	Tiên Dương	Đông Anh	Hà Nội	đạt	51841
796	267	Đặng Thị Thanh Hải	27/08/1973	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Tô Thị Hiền	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43739
797	268	Ngô Thị Minh Phương	30/08/1983	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Uy Nỗ	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44379
798	269	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/06/1980	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Vân Hà	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43971
799	270	Phạm Thị Vân	13/07/1977	Tiểu học	Toán	Vĩnh Ngọc	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44754
800	271	Nguyễn Thị Yến	09/06/1976	Tiểu học	Khoa học	Xuân Canh	Đông Anh	Hà Nội	đạt	44803
801	272	Nguyễn Thị Duyên	16/06/1988	Tiểu học	Âm nhạc	Xuân Nộn	Đông Anh	Hà Nội	đạt	43627
802	273	Ngô Minh Phương	05/11/1988	Tiểu học	Khoa học	TH Cát Linh	Đống Đa	Hà Nội	đạt	44380
803	274	Đoàn Thanh Huyền	28/01/1973	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Khương Thượng	Đống Đa	Hà Nội	đạt	43972
804	275	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/08/1978	Tiểu học	Ngữ văn	TH Kim Liên	Đống Đa	Hà Nội	đạt	44282
805	276	Đỗ Ngọc Lan	26/05/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Kim Liên	Đống Đa	Hà Nội	đạt	61230
806	277	Lâm Hà Bắc	22/07/1977	Tiểu học	Tin học	TH Láng Thượng	Đống Đa	Hà Nội	đạt	43496
807	278	Đào Tuyết Trinh	17/10/1973	Tiểu học	Khoa học	TH Nam Thành Công	Đống Đa	Hà Nội	đạt	44733
808	279	Nguyễn Thị Hồng Hòa	04/04/1981	Tiểu học	Ngữ văn	TH Nam Thành Công	Đống Đa	Hà Nội	đạt	61212
809	280	Đào Thị Liên	01/06/1977	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Phương Liên	Đống Đa	Hà Nội	đạt	51844
810	281	Nguyễn Thanh Hương	04/12/1981	Tiểu học	Toán	TH Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	đạt	44025
811	282	Đào Thị Ngọc Hà	19/02/1982	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	đạt	43704

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
812	283	Trần Thanh Huyền	09/02/1990	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Tam Khương	Đông Đa	Hà Nội	đạt	43973
813	284	Tô Thị Thanh Thủy	13/12/1984	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Thái Thịnh	Đông Đa	Hà Nội	đạt	44663
814	285	Nguyễn Thị Hồng Thủy	28/12/1975	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Thịnh Hào	Đông Đa	Hà Nội	đạt	44680
815	286	Lê Phương Nhung	29/12/1986	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Thịnh Quang	Đông Đa	Hà Nội	đạt	44867
816	287	Nguyễn Thị Hồng Liên	01/08/1978	Tiểu học	Âm nhạc	TH Tô Vĩnh Diện	Đông Đa	Hà Nội	đạt	44126
817	288	Nguyễn Thị Việt Hà	12/06/1981	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Trung Phụng	Đông Đa	Hà Nội	đạt	51845
818	289	Nguyễn Thu Hà	09/03/1977	Tiểu học	Toán	TII Trung Tự	Đông Đa	Hà Nội	đạt	43705
819	290	Phạm Hồng Vân	13/05/1988	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Văn Chương	Đông Đa	Hà Nội	đạt	51843
820	291	Hoàng Thị Đào	01/05/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Cát Linh	Đông Đa	Hà Nội	đạt	52273
821	292	Nguyễn Việt Phương	12/06/1981	THCS	Tin học	THCS Cát Linh	Đông Đa	Hà Nội	đạt	62495
822	293	Lâm Kiều Ninh	26/06/1983	THCS	Ngữ văn	THCS Đông Đa	Đông Đa	Hà Nội	đạt	62946
823	294	Hồ Thị Minh Hiền	23/03/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đông Đa	Hà Nội	đạt	52271
824	295	Nguyễn Phương Lan	21/06/1979	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đông Đa	Hà Nội	đạt	54193
825	296	Trần Thị Mỹ An	02/06/1974	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Thịnh Quang	Đông Đa	Hà Nội	đạt	54192
826	297	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/11/1975	THPT	Vật lí	THPT Đông Đa	Đông Đa	Hà Nội	đạt	52420
827	298	Khuất Thị Kim Liên	12/07/1989	THPT	Công nghệ	THPT Hoàng Cầu	Đông Đa	Hà Nội	đạt	44135
828	299	Vũ Đình Lâm	20/12/1976	THPT	Công nghệ	THPT Kim Liên	Đông Đa	Hà Nội	đạt	44110
829	300	Đỗ Bích Nhuận	20/02/1972	THPT	Sinh học	THPT Lê Quý Đôn -Đông Đa	Đông Đa	Hà Nội	đạt	52421
830	301	Hà Thị Hải Vân	30/08/1979	THPT	Lịch sử	THPT Lê Quý Đôn -Đông Đa	Đông Đa	Hà Nội	đạt	52422
831	302	Nguyễn Kim Anh	22/09/1969	THPT	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú	Đông Đa	Hà Nội	đạt	43472
832	303	Phạm Thị Huệ	16/11/1980	THPT	Giáo dục công dân	THPT Quang Trung	Đông Đa	Hà Nội	đạt	43945
833	304	Nguyễn Thị Lê Vân	08/01/1982	THCS	Ngữ văn	Cổ Bi	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	52363
834	305	Hoàng Thị Bích Diệp	04/01/1981	THCS	Ngữ văn	Đặng Xá	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	52362
835	306	Lê Thị Hiền	15/08/1992	THCS	Âm nhạc	Đình Xuyên	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	52369
836	307	Hoàng Thu Diệp	06/11/1985	THCS	Ngữ văn	Dương Quang	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51803
837	308	Lưu Ngọc Vững	25/11/1978	THCS	Công nghệ	Kim Sơn	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44785
838	309	Bùi Thị Bích Ngọc	01/11/1993	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Cổ Bi	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44294
839	310	Phạm Thị Ngọc Lan	06/11/1985	Tiểu học	Toán	TH Dương Hà	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51852
840	311	Nguyễn Thị Thùy Anh	15/01/1983	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Dương Quang	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43458

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
841	312	Cù Thị Khánh Phượng	21/11/1985	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Kiều Ky	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44394
842	313	Trương Thị Vân Anh	26/09/1987	Tiểu học	Công nghệ	TH Kim Lan	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43457
843	314	Trần Thị Hải	09/03/1985	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Lê Chi	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43740
844	315	Nguyễn Thu Loan	05/06/1983	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Ninh Hiệp	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51854
845	316	Đỗ Thị Hoàng Mai	02/07/1979	Tiểu học	Ngữ văn	TH Nông Nghiệp	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51853
846	317	Nguyễn Thị Thu Hường	20/10/1983	Tiểu học	Khoa học	TH Phù Đồng	Gia lâm	Hà Nội	đạt	44062
847	318	Nguyễn Thị Hoa	10/12/1988	Tiểu học	Công nghệ	TH Trung Thành	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43860
848	319	Nguyễn Thị Minh Phương	23/04/1991	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH TT Trâu Quỳ	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51850
849	320	Lê Thị Hòa	06/09/1977	Tiểu học	Ngữ văn	TH TT Yên Viên	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51851
850	321	Chữ Thị Ngọc	28/06/1982	Tiểu học	Khoa học	TH Văn Đức	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44295
851	322	Đào Thị Quỳnh Nga	20/07/1975	Tiểu học	Toán	TH Yên Thường	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51849
852	323	Trần Việt Anh	03/12/1993	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Yên Thường	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43459
853	324	Trần Thị Oanh	31/05/1970	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Yên Viên	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44359
854	325	Nguyễn Xuân Hồng	07/05/1981	THPT	Tin học	THPT Cao Bá Quát	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43918
855	326	Nguyễn Hữu Chiến	15/05/1977	THPT	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43548
856	327	Đặng Thị Minh Khai	18/07/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	Trung Mầu	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	52364
857	328	Nguyễn Thị Hương	17/12/1986	Tiểu học	Tin học	TH Đặng Xá	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44026
858	329	Trần Thuý Hà	12/09/1989	Tiểu học	Ngữ văn	TH Bát Tràng	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43706
859	330	Nguyễn Thị Hồng Vân	22/05/1982	Tiểu học	Toán	TH Cao Bá Quát	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44755
860	331	Lê Thị Tuyết Mai	22/12/2085	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Đa Tốn	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51846
861	332	Lê Thị Mỹ Hạnh	26/06/1973	Tiểu học	Âm nhạc	TH Đình Xuyên	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43755
862	333	Nguyễn Quang Vĩnh	11/05/1978	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Đình Xuyên	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51848
863	334	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	31/08/1982	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Dương Xá	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44869
864	335	Nguyễn Thị Tuyết	20/03/1977	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Lê Ngọc Hân	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44549
865	336	Nguyễn Thị Đan	20/12/2020	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Phú Thị	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	51847
866	337	Đào Hải Cương	02/10/1984	Tiểu học	Tin học	TH Tiên Phong	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	43534
867	338	Vũ Xuân Tiến	27/12/1973	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Tiên Phong	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44881
868	339	Vũ Thị Tú Uyên	12/07/1977	Tiểu học	Âm nhạc	TH TT Trâu Quỳ	Gia Lâm	Hà Nội	đạt	44746
869	340	Lê Mạnh Hùng	28/06/1980	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH An Hưng	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51865

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
870	341	Hoàng Thị Huyền	12/08/1977	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Biên Giang	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43975
871	342	Nguyễn Thị Bảy	22/02/1980	Tiểu học	Toán	TH Đoàn Kết	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51855
872	343	Nguyễn Trọng Sự	15/01/1990	Tiểu học	Toán	TH Đồng Mai I	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51857
873	344	Nguyễn Thị Mai Hương	05/10/1975	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Dương Nội A	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44028
874	345	Trần Thị Lơ	10/09/1973	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Dương Nội B	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51863
875	346	Lê Thị Nguyệt Thanh	14/06/1971	Tiểu học	Ngữ văn	TH Kiến Hưng	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51860
876	347	Nguyễn Thị Kim Thư	06/03/1974	Tiểu học	Khoa học	TH Kim Đồng	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44691
877	348	Nguyễn Thị Thanh Xuân	29/04/1972	Tiểu học	Công nghệ	TH Lê Hồng Phong	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44790
878	349	Lê Thị Thu	11/11/1977	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44897
879	350	Nguyễn Thế Thành	24/12/1982	Tiểu học	Toán	TH Lê Quý Đôn	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51858
880	351	Chu Thị Lan Hương	06/04/1975	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Lê Trọng Tấn	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44027
881	352	Nguyễn Thị Thanh Hoa	13/06/1977	Tiểu học	Âm nhạc	TH Mậu Lương	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43861
882	353	Phạm Thị Nhung	18/10/1989	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Mậu Lương	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44347
883	354	Vũ Phương Thảo	12/03/1986	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Nguyễn Du	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44895
884	355	Ngô Thị Thanh	05/03/1988	Tiểu học	Khoa học	TH Phú Cường	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44567
885	356	Nguyễn Thị Phương Xuân	25/02/1975	Tiểu học	Công nghệ	TH Phú La	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44791
886	357	Lê Thị Thược	10/02/1977	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Phú Lãm	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44699
887	358	Đỗ Tuấn An	27/10/1981	Tiểu học	Tin học	TH Phú Lương II	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43447
888	359	Lưu Thị Thùy Liêm	01/06/1991	Tiểu học	Ngữ văn	TH Phú Lương II	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51859
889	360	Nguyễn Thanh Huyền	08/07/1980	Tiểu học	Ngữ văn	TH Trần Phú	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51862
890	361	Trương Thị Thu Hoàn	18/02/1984	Tiểu học	Ngữ văn	TH Vạn Bảo	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51861
891	362	Đào Thị Thanh Hồng	17/09/1982	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Vạn Bảo	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51864
892	363	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/07/1976	Tiểu học	Âm nhạc	TH Văn Khê	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43824
893	364	Phạm Tiến Phong	03/11/1983	Tiểu học	Tin học	TH Vạn Phúc	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44372
894	365	Nguyễn Thị Phương	10/10/1974	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Vạn Phúc	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44381
895	366	Nguyễn Thị Thanh Xuân	22/02/1991	Tiểu học	Toán	TH Yết Kiêu	Hà Đông	Hà Nội	đạt	51856
896	367	Trần Minh Nguyệt	08/12/1970	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đồng Mai	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44317
897	368	Tạ Thị Giang	21/01/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Kiến Hưng	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43690
898	369	Trần Như Biên	14/02/1983	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43507

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
899	370	Đinh Thị Hồng Hạnh	01/07/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	đạt	61104
900	371	Phạm Tiến Tùng	13/05/1976	THCS	Toán	THCS Lê Quý Đôn	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44531
901	372	Nguyễn Thị Phương	16/11/1981	THCS	Công nghệ	THCS Lê Quý Đôn	Hà Đông	Hà Nội	đạt	61954
902	373	Nguyễn Thị Thanh Nga	20/03/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Mỗ Lao	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44263
903	374	Nguyễn Thị Thanh Nhân	11/09/1983	THCS	Giáo dục công dân	THCS Phú Cường	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44324
904	375	Vũ Thanh Lan	07/05/1975	THCS	Ngữ văn	THCS Phú La	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44097
905	376	Nguyễn Thế Vượng	01/11/1976	THCS	Mỹ thuật	THCS Phú Lãm	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44906
906	377	Lương Tuyết Thu	06/09/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phú Lương	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44644
907	378	Bùi Thị Tổ Nga	03/06/1969	THCS	Công nghệ	THCS Trần Đăng Ninh	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44262
908	379	Trần Thị Thanh Mai	30/10/1981	THCS	Âm nhạc	THCS Văn Khê	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44201
909	380	Lê Thị Đông	08/04/1971	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Yên Nghĩa	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43668
910	381	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/07/1979	THPT	Giáo dục công dân	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Hà Đông	Hà Nội	đạt	44718
911	382	Vũ Thành Đức	16/07/1977	THPT	Vật lí	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Hà Đông	Hà Nội	đạt	52413
912	383	Nguyễn Thị Hiền	09/10/1983	THPT	Sinh học	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Hà Đông	Hà Nội	đạt	52414
913	384	Nguyễn Thị Nhung	18/06/1976	THPT	Lịch sử	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Hà Đông	Hà Nội	đạt	52417
914	385	Lương Anh Dũng	17/07/1985	THPT	Sinh học	THPT Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	đạt	52415
915	386	Lê Thị Thu Hằng	15/04/1980	THPT	Công nghệ	THPT Quang Trung - Hà Đông	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43799
916	387	Đinh Thị Mỹ Hạnh	21/05/1977	THPT	Toán	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	Hà Đông	Hà Nội	đạt	43763
917	388	Hoàng Thị Huệ	05/03/1976	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Đồng Nhân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43942
918	389	Trần Thị Minh Thu	13/10/1975	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Bà triệu	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	44641
919	390	Chu Thị Hiền Trang	24/08/1995	Tiểu học	Công nghệ	TH công nghệ giáo dục Hà Nội	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	44713
920	391	Đỗ Hồng Phúc	07/11/1984	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Đồng Tâm	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	51868
921	392	Nguyễn Mạnh Tuấn	22/12/1982	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	315
922	393	Phạm Thị Minh Hằng	30/11/1988	Tiểu học	Âm nhạc	TH Lê Văn Tám	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43783
923	394	Lê Văn Tuấn	18/09/1987	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Lương Yên	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	51867
924	395	Ngô Thị Ánh	25/11/1973	Tiểu học	Toán	TH Ngô Quyền	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	51870
925	396	Lâm Diệu Linh	22/09/1981	Tiểu học	Toán	TH Ngô Thị Nhậm	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	51871
926	397	Đinh Hoài Linh	29/10/1980	Tiểu học	Ngữ văn	TH Quỳnh Lôi	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	51872
927	398	Nguyễn Hữu Nhật	15/08/1985	Tiểu học	Tin học	TH Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	44336

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
928	399	Nguyễn Thị Vân Hồng	22/10/1978	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Tây Sơn	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43913
929	400	Lê Thị Công Đức	27/05/1979	Tiểu học	Tin học	TH Thanh Lương	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43672
930	401	Nguyễn Thị Thúy Nga	02/02/1971	Tiểu học	Ngữ văn	TH Trung Hiền	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	51873
931	402	Hoàng Thu Huyền	12/12/1975	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Trung Trắc	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43976
932	403	Lê Thị Thúy Dung	29/11/1995	Tiểu học	Khoa học	TH tư thực M.E	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43600
933	404	Mai Thị Hồng Vân	08/10/1973	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	44904
934	405	Trần Thị Bích Ngọc	16/12/1985	THCS	Ngữ văn	THCS Trung Nhị	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	52218
935	406	Trần Thị Bích Thín	23/11/1976	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Vân Hồ	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	52219
936	407	Phan Thanh Hương	06/09/1987	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	52220
937	408	Bùi Thị Nhung Hải	05/08/1980	THPT	Toán	THPT Đoàn Kết	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43746
938	409	Ngô Thị Hằng	15/01/1981	THPT	Tin học	THPT Đoàn Kết	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43797
939	410	Nguyễn Diệu Trinh	02/11/1971	THPT	Ngữ văn	THPT Thăng Long	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	44734
940	411	Đỗ Thục Hiền	09/10/1971	THPT	Công nghệ	THPT Trần Nhân Tông	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43832
941	412	Lê Thị Hằng	07/10/1982	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Bạch Mai	Hai Bà Trưng	Hà Nội	đạt	43784
942	413	Nguyễn Thị Hòa	26/02/1978	Tiểu học	Toán	TH An Khánh B	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	62042
943	414	Nguyễn Thị Hồng Duyên	01/04/1972	Tiểu học	Ngữ văn	TH An Thượng A	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51881
944	415	Nguyễn Thị Lan Hương	28/03/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH An Thượng B	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51880
945	416	Vương Thị Thanh Lan	10/10/1977	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Cát Quế A	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51885
946	417	Nguyễn Thúy Hằng	28/03/1983	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Cát Quế B	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51884
947	418	Vương Thị Hoa	27/05/1975	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Đắc Sở	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	43862
948	419	Trịnh Thị Hồng	02/11/1981	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Di Trạch	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44842
949	420	Trần Thị Lý	03/04/1989	Tiểu học	Toán	TH Đông La	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51875
950	421	Bá Thị Hương	19/04/1972	Tiểu học	Công nghệ	TH Đức Giang	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44031
951	422	Nguyễn Phi Sơn	06/06/1986	Tiểu học	Âm nhạc	TH Đức Thượng	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44461
952	423	Nguyễn Hoàng Tâm	22/12/1975	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Dương Liễu A	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44476
953	424	Nguyễn Thị Xuân Yên	07/05/1986	Tiểu học	Ngữ văn	TH Dương Liễu B	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51879
954	425	Doãn Thị Hà Xuân	14/11/1977	Tiểu học	Toán	TH Kim Chung A	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	62040
955	426	Nguyễn Mạnh Hùng	15/10/1975	Tiểu học	Công nghệ	TH Kim Chung B	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	43953
956	427	Tạ Duy Trinh	08/01/1982	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH La Phù	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51882

TT	TT (theo Sỡ GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
957	428	Đào Bích Hồng	14/03/1992	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Lại Yên	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51883
958	429	Đỗ Thị Trang	08/06/1988	Tiểu học	Ngữ văn	TH Minh Khai	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51878
959	430	Nguyễn Thị Thanh Thủy	14/02/1973	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Sơn Đồng	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44664
960	431	Đức Thị Hương	03/10/1974	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Song Phương	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44029
961	432	Nguyễn Thị Nguyên Hương	05/09/1975	Tiểu học	Khoa học	TH Tiền Yên	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44030
962	433	Lê Xuân Trường	07/07/1987	Tiểu học	Tin học	TH TT Trầm Trôi	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	51877
963	434	Nguyễn Thị Bích	09/11/1993	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Văn Canh	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	43504
964	435	Nguyễn Thị Mai	18/03/1973	Tiểu học	Khoa học	TH Văn Côn	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44198
965	436	Đỗ Thị Thanh Tuyền	18/10/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS An Khánh	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52348
966	437	Hoàng Thị Thúy Hoa	08/09/1974	THCS	Ngữ văn	THCS An Khánh	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52350
967	438	Nguyễn Thị Thu Hằng	28/02/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS An Thượng	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52344
968	439	Tạ Hữu Nhạ	28/02/1980	THCS	Công nghệ	THCS Đắc Sở	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44322
969	440	Nguyễn Thị Bình	01/11/1981	THCS	Mỹ thuật	THCS Di Trạch	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	54218
970	441	Nguyễn Văn Thanh	20/11/1977	THCS	Toán	THCS Đông La	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52158
971	442	Tạ Thị Loan	01/09/1971	THCS	Âm nhạc	THCS Đức Thượng	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52351
972	443	Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/12/1981	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Dương Liễu	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	54214
973	444	Nguyễn Hữu Huỳnh	20/01/1971	THCS	Công nghệ	THCS Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	43994
974	445	Hồ Thị Huyền Trang	02/07/1986	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	54217
975	446	Chu Hương Thế Ng	28/04/1971	THCS	Toán	THCS Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52343
976	447	Phạm Thị Vân	29/10/1978	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	54215
977	448	Chu Anh Thư	27/03/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Sơn Đồng	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	62045
978	449	Nguyễn Thị Duyên	25/09/1983	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Thị trấn Trầm Trôi	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	43629
979	450	Nguyễn Thị Xuân	06/09/1976	THCS	Giáo dục công dân	THCS Văn Côn	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	44795
980	451	Nguyễn Thị Hương Giang	19/10/1979	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Văn Côn	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52349
981	452	Đinh Thị Thủy	24/10/1979	THPT	Ngữ văn	THPT Hoài Đức A	Hoài Đức	Hà Nội	đạt	52416
982	453	Đỗ Thúy Hằng	01/04/1980	THCS	Giáo dục công dân	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	43794
983	454	Phạm Thị Kim Huệ	15/05/1982	THCS	Toán	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	52236
984	455	Phạm Thị Việt Hà	07/02/1985	THCS	Khoa học tự nhiên	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	52238
985	456	Nguyễn Đức Tâm An	20/07/1992	THCS	Ngữ văn	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	52240

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
986	457	Trần Đăng Hoành	30/09/1980	THCS	Giáo dục thể chất	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	43910
987	458	Nguyễn Hương Giang	19/10/1983	Tiểu học	Khoa học	TH Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	307
988	459	Trần Phương Hạnh	02/01/1984	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	43756
989	460	Dương Mai Anh	15/11/1976	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Quang Trung	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	43461
990	461	Phan Hồng Ngọc	02/04/1990	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Thăng Long	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	44296
991	462	Phùng Thị Thu Hòa	01/12/1978	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thăng Long	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	51887
992	463	Mai Tú Anh	24/05/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Trần Nhật Duật	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	51886
993	464	Nguyễn Hồng Nhung	22/04/1987	Tiểu học	Tin học	TH Trần Quốc Toàn	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	51890
994	465	Trần Thanh Huyền	19/12/1975	Tiểu học	Toán	TH Trần Quốc Toàn	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	51888
995	466	Phùng Thị Châu Giang	26/06/1973	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	44466
996	467	Lê Thị Xuân Thanh	07/04/1987	Tiểu học	Công nghệ	TH Võ Thị Sáu	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	44568
997	468	Lê Kiều Nga	18/10/1981	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Võ Thị Sáu	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	54159
998	469	Lưu Bích Ngọc	03/02/1991	THCS	Công nghệ	Thanh Quan	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	44304
999	470	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/02/1980	THPT	Giáo dục công dân	THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	43984
1000	471	Trần Thị Thu Hà	29/06/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	đạt	52239
1001	472	Trương Hồng Hạnh	06/05/1982	Tiểu học	Âm nhạc	TH Đền Lừ	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	61950
1002	473	Nguyễn Thị Hải Ly	17/12/1989	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52177
1003	474	Nguyễn Thị Tuyết Mai	17/05/1982	THCS	Ngữ văn	THCS Đền Lừ	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52178
1004	475	Ngô Thị Thu Phương	30/10/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Định Công	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52179
1005	476	Lục Thị Thảo Nhung	22/10/1987	THCS	Mỹ thuật	THCS Giáp Bát	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44868
1006	477	Đặng Hồng Loan	19/05/1972	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52180
1007	478	Đàm Thị Thúy Hạnh	08/05/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52181
1008	479	Phạm Thị Kiều Dung	04/10/1976	THCS	Toán	THCS Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52182
1009	480	Nguyễn Thị Ngọc	01/12/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hoàng Văn Thụ	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	62992
1010	481	Đinh Thị Khuyến	27/02/1988	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Lĩnh Nam	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44084
1011	482	Lê Thị Thúy Lan	13/05/1982	THCS	Ngữ văn	THCS Mai Động	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52183
1012	483	Vũ Thị Lý	01/03/1974	THCS	Công nghệ	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44187
1013	484	Vũ Mạnh Cường	10/07/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52184
1014	485	Lê Huyền Trang	07/09/1981	THCS	Toán	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52185

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1015	486	Lê Thị Thanh Hà	13/08/1975	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	43714
1016	487	Nguyễn Thị Hoa Lý	05/11/1984	THCS	Giáo dục công dân	THCS Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44188
1017	488	Nguyễn Minh Thụ	23/09/1983	THCS	Tin học	THCS Thanh Trì	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52186
1018	489	Dương Thị Vân Anh	19/03/1988	THCS	Âm nhạc	THCS Thịnh Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	43470
1019	490	Phạm Thu Hằng	19/01/1990	THCS	Tin học	THCS Trần Phú	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52187
1020	491	Đỗ Thị Thanh Nhiên	30/01/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52188
1021	492	Nguyễn Thị Thanh Nga	09/08/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Yên Sở	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52189
1022	493	Nguyễn Thị Thúy Diệu	27/03/1975	THPT	Tin học	THPT Trương Định	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	43586
1023	494	Chu Thị Thu Hương	14/10/1978	THPT	Sinh học	Việt nam - Ba Lan	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	52386
1024	495	Nguyễn Thị Lan	17/07/1982	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Chu Văn An	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44094
1025	496	Trần Thị Mến	15/04/1979	Tiểu học	Toán	TH Đại Kim	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51891
1026	497	Nguyễn Thị Hoa	26/02/1974	Tiểu học	Toán	TH Đại Từ	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51892
1027	498	Đỗ Thị Dung	06/03/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Đền Lừ	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51893
1028	499	Dương Cẩm Tú	07/05/1990	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Định Công	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44512
1029	500	Đặng Ngọc Anh	01/04/1981	Tiểu học	Công nghệ	TH Giáp Bát	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	43462
1030	501	Đỗ Thị Huế	19/04/1973	Tiểu học	Toán	TH Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51894
1031	502	Nguyễn Thị Cẩm Loan	16/03/1977	Tiểu học	Ngữ văn	TH Hoàng Văn Thụ	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51895
1032	503	Mai Thị Huyền	15/01/1983	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Lĩnh Nam	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	47729
1033	504	Phan Ngọc Thảo	29/10/1985	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Mai Động	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44586
1034	505	Bùi Thúy Quỳnh	13/03/1990	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	69689
1035	506	Đỗ Kim Dung	17/03/1977	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Thanh Trì	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51896
1036	507	Nguyễn Thị Quý	22/10/1979	Tiểu học	Khoa học	TH Thịnh Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	44417
1037	508	Nguyễn Thu Hòa	21/07/1978	Tiểu học	Công nghệ	TH Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	43880
1038	509	Nguyễn Thị Mai	05/05/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Yên Sở	Hoàng Mai	Hà Nội	đạt	51898
1039	510	Nguyễn Thị Nấm	19/04/1985	THCS	Âm nhạc	THCS Chu Văn An	Long Biên	Hà Nội	đạt	52331
1040	511	Nguyễn Thu Hồng	10/09/1983	Tiểu học	Khoa học	TH Ái Mộ A	Long Biên	Hà Nội	đạt	43914
1041	512	Nguyễn Thị Hân	06/10/1975	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Bồ Đề	Long Biên	Hà Nội	đạt	43811
1042	513	Ngô Thị Hiền	03/02/1978	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Cự Khối	Long Biên	Hà Nội	đạt	43825
1043	514	Nguyễn Thị Thanh Vân	22/01/1984	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Đô thị Sài Đồng	Long Biên	Hà Nội	đạt	44756

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1044	515	Vũ Thị Thu Hương	10/11/1974	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	đạt	51912
1045	516	Khúc Hải Yến	26/02/1978	Tiểu học	Công nghệ	TH Đoàn Kết	Long Biên	Hà Nội	đạt	44804
1046	517	Nguyễn Mai Vân	27/03/1984	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Gia Quất	Long Biên	Hà Nội	đạt	44757
1047	518	Nguyễn Thị Phương Lan	01/02/1981	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Gia Thượng	Long Biên	Hà Nội	đạt	44095
1048	519	Trần Thị Thanh Hương	26/07/1980	Tiểu học	Ngữ văn	TH Giang Biên	Long Biên	Hà Nội	đạt	51911
1049	520	Trương Thị Bích Hảo	07/04/1975	Tiểu học	Toán	TH Lý Thường Kiệt	Long Biên	Hà Nội	đạt	51913
1050	521	Đào Thị Thu Hương	19/11/1976	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Ngô Gia Tự	Long Biên	Hà Nội	đạt	51909
1051	522	Đào Thị Thủy Ngân	12/04/1977	Tiểu học	Âm nhạc	TH Ngọc Lâm	Long Biên	Hà Nội	đạt	51902
1052	523	Hoàng Yến	03/09/1979	Tiểu học	Toán	TH Ngọc Thụy	Long Biên	Hà Nội	đạt	51901
1053	524	Nguyễn Thị Thanh Loan	17/05/1981	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Phúc Đồng	Long Biên	Hà Nội	đạt	51908
1054	525	Bùi Thị Kim Oanh	07/12/1976	Tiểu học	Toán	TH Phúc Lợi	Long Biên	Hà Nội	đạt	51910
1055	526	Nguyễn Vũ Hải Linh	20/02/1983	Tiểu học	Tin học	TH Sài Đồng	Long Biên	Hà Nội	đạt	51907
1056	527	Lê Minh Nguyệt	31/12/1991	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Thạch Bàn A	Long Biên	Hà Nội	đạt	44314
1057	528	Mai Thanh Hòa	13/06/1992	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thạch Bàn B	Long Biên	Hà Nội	đạt	51904
1058	529	Nguyễn Thanh Thủy	02/02/1989	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thanh Am	Long Biên	Hà Nội	đạt	51903
1059	530	Nguyễn Thị Minh Thùy	18/01/1993	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thượng Thanh	Long Biên	Hà Nội	đạt	51905
1060	531	Nguyễn Thị Minh Huyền	05/03/1975	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	đạt	51906
1061	532	Trần Thị Bích Diệp	09/10/1981	Tiểu học	Khoa học	TH Vũ Xuân Thiều	Long Biên	Hà Nội	đạt	43581
1062	533	Phạm Thủy Dương	21/12/1981	THCS	Hoạt động trải nghiệm	THCS Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	đạt	43643
1063	534	Đào Minh Cảnh	12/12/1978	THCS	Toán	THCS Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	đạt	52128
1064	535	Vũ Thị Hạnh	10/10/1978	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	đạt	52335
1065	536	Lưu Hiền Trang	04/04/1983	THCS	Mỹ thuật	THCS Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	đạt	54212
1066	537	Nguyễn Ngọc Sơn	25/04/1980	THCS	Toán	THCS Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	đạt	62373
1067	538	Nguyễn Ngọc Anh	14/11/1990	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Cự Khối	Long Biên	Hà Nội	đạt	43469
1068	539	Phạm Bá Bình	26/11/1984	THCS	Tin học	THCS Cự Khối	Long Biên	Hà Nội	đạt	52129
1069	540	Phạm Văn Quý	17/11/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	đạt	44419
1070	541	Cần Anh Tuấn	29/01/1990	THCS	Công nghệ	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	đạt	44524
1071	542	Nguyễn Thị Lan Anh	23/08/1971	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đức Giang	Long Biên	Hà Nội	đạt	52332
1072	543	Thạch Thị Thanh Tú	14/08/1983	THCS	Hoạt động trải nghiệm	THCS Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	đạt	44514

TT	TT (theo Sổ GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1073	544	Phạm Thị Hải Vân	29/12/1975	THCS	Ngữ văn	THCS Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	đạt	63044
1074	545	Nguyễn Thị Phương	14/11/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	đạt	54211
1075	546	Trần Văn Lâm	10/10/1981	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Ngô Gia Tự	Long Biên	Hà Nội	đạt	52130
1076	547	Vũ Hồng Tâm	23/05/1971	THCS	Mỹ thuật	THCS Ngọc Lâm	Long Biên	Hà Nội	đạt	44878
1077	548	Hà Minh Phương	13/10/1970	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Ngọc Thụy	Long Biên	Hà Nội	đạt	44385
1078	549	Đào Thị Khanh	15/06/1983	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Phúc Đồng	Long Biên	Hà Nội	đạt	62951
1079	550	Tạ Thị Tuyết Sơn	27/07/1969	THCS	Công nghệ	THCS Phúc Lợi	Long Biên	Hà Nội	đạt	44464
1080	551	Trương Bá Minh	06/04/1991	THCS	Toán	THCS Thạch Bàn	Long Biên	Hà Nội	đạt	52131
1081	552	Hoàng Thị Lệ	17/04/1982	THCS	Giáo dục công dân	THCS Thanh Am	Long Biên	Hà Nội	đạt	44118
1082	553	Trần Thị Hải Quỳnh	21/12/1983	THPT	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	Long Biên	Hà Nội	đạt	44414
1083	554	Nguyễn Thị Thắng	17/07/1975	THPT	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	Long Biên	Hà Nội	đạt	52455
1084	555	Vũ Thị Hà Giang	24/12/1978	THPT	Vật lí	THPT Nguyễn Gia Thiều	Long Biên	Hà Nội	đạt	52452
1085	556	Lê Thị Thu Hiền	25/03/1980	THPT	Sinh học	THPT Nguyễn Gia Thiều	Long Biên	Hà Nội	đạt	52453
1086	557	Đỗ Thanh Thảo	02/05/1978	THPT	Lịch sử	THPT Nguyễn Gia Thiều	Long Biên	Hà Nội	đạt	52454
1087	558	Nguyễn Thị Kim Oanh	22/04/1977	Tiểu học	Toán	Trường PTCS Hy Vọng	Long Biên	Hà Nội	đạt	51900
1088	559	Hoàng Thị Hồng Yến	06/11/1977	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Chi Đông	Mê Linh	Hà Nội	đạt	55290
1089	560	Trần Thị Kim Giang	12/07/1974	Tiểu học	Toán	TH Chu Phan	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51914
1090	561	Nguyễn Thị Kim Liên	03/02/1987	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Hoàng Kim	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44127
1091	562	Đỗ Thị Quỳnh Nga	09/07/1978	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Kim Hoa A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	54162
1092	563	Đào Thị Sáu	19/05/1986	Tiểu học	Ngữ văn	TH Liên Mạc B	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51917
1093	564	Lê Thị Hợi	14/10/1971	Tiểu học	Khoa học	TH Mê Linh	Mê Linh	Hà Nội	đạt	43927
1094	565	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/11/1987	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Quang Minh B	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44587
1095	566	Lưu Thị Hương	09/12/1992	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Tam Đồng	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44033
1096	567	Trần Thị Yến	05/02/1990	Tiểu học	Toán	TH Thạch Đà A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51921
1097	568	Phùng Thị Linh	17/07/1991	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Thạch Đà B	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51922
1098	569	Nguyễn Thị Ánh	05/12/1980	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Thanh Lâm A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51923
1099	570	Hoàng Thị Ngân	12/03/1970	Tiểu học	Khoa học	TH Thanh Lâm B	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44283
1100	571	Nguyễn Thị Ngà	03/08/1992	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Tiên Phong A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44279
1101	572	Nguyễn Thị Phương Lan	18/10/1981	Tiểu học	Khoa học	TH Tiên Phong B	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44096

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1102	573	Đặng Thị Mai	12/04/1991	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Tiến Thịnh	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44199
1103	574	Tăng Thị Thủy	28/05/1985	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tráng Việt A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51924
1104	575	Nguyễn Thị Chinh	04/03/1992	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Văn Khê A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	43554
1105	576	Nguyễn Thị Vân	06/08/1985	Tiểu học	Ngữ văn	TH Văn Khê A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51926
1106	577	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/02/1988	Tiểu học	Âm nhạc	TH Vạn Yên	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51925
1107	578	Nguyễn Thị Thu Phương	11/01/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Chi Đông	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52287
1108	579	Đặng Quang Vinh	01/01/1978	THCS	Toán	THCS Chu Phan	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52288
1109	580	Triệu Thị Thơm	11/03/1988	THCS	Âm nhạc	THCS Đại Thịnh	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52289
1110	581	Lê Thị Duẩn	04/07/1978	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Kim Hoa	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52291
1111	582	Đỗ Văn Nam	15/05/1975	THCS	Mỹ thuật	THCS Quang Minh	Mê Linh	Hà Nội	đạt	54199
1112	583	Nguyễn Quý Việt	16/11/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tiên Phong	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44121
1113	584	Hồ Thị Hồng Lịch	25/08/1980	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Tiên Phong	Mê Linh	Hà Nội	đạt	55182
1114	585	Lê Thị Lan Anh	26/09/1985	THCS	Âm nhạc	THCS Tráng Việt	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52297
1115	586	Nguyễn Thị Thoan	28/10/1978	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Trung Vương	Mê Linh	Hà Nội	đạt	63005
1116	587	Dương Thừa Vũ	02/09/1981	THCS	Âm nhạc	THCS Vạn Yên	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52299
1117	588	Nguyễn Hồng Sơn	04/12/1977	THPT	Giáo dục công dân	THPT Mê Linh	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44465
1118	589	Dương Thu Hoài	14/11/1983	THPT	Toán	THPT Tiến Thịnh	Mê Linh	Hà Nội	đạt	55068
1119	590	Lỗ Thị Thanh Hương	24/11/1985	THPT	Địa lí	THPT Tự Lập	Mê Linh	Hà Nội	đạt	52383
1120	591	Nguyễn Thị Phòng	26/11/1983	THPT	Công nghệ	THPT Yên Lãng	Mê Linh	Hà Nội	đạt	44373
1121	592	Nguyễn Đức Hội	10/06/1986	THPT	Hóa học	THPT Yên Lãng	Mê Linh	Hà Nội	đạt	54227
1122	593	Lê Thị Toán	07/11/1990	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Tiến Thắng A	Mê Linh	Hà Nội	đạt	51919
1123	594	Trần Văn Bộ	12/08/1961	Tiểu học	Toán	TH An Mỹ	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51928
1124	595	Đoàn Thị Tú Tâm	23/07/1975	Tiểu học	Công nghệ	TH An Phú	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44477
1125	596	Tô Thị Tuyên	20/09/1974	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH An Tiến	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44539
1126	597	Vũ Thị Thu Hà	07/07/1988	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Bội Xuyên	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	54163
1127	598	Nguyễn Thị Nương	11/04/1979	Tiểu học	Khoa học	TH Đại Hưng	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44254
1128	599	Tào Xuân Bình	25/10/1975	Tiểu học	Tin học	TH Đốc Tín	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51927
1129	600	Vũ Thị Hòa	02/12/1979	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Hồng Sơn	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	54164
1130	601	Nguyễn Tiến Nhật	20/09/1976	Tiểu học	Toán	TH Hợp Thanh B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	56398

TT	TT (theo Sỡ GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1131	602	Đỗ Thị Thanh Xuân	30/08/1979	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Hợp Tiến A	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44792
1132	603	Lê Thị Mỹ	17/09/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Hợp Tiến B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44237
1133	604	Vương Ngọc Quý	05/12/1972	Tiểu học	Công nghệ	TH Hùng Tiến	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44418
1134	605	Nguyễn Danh Thuận	15/03/1971	Tiểu học	Toán	TH Hương Sơn A	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51932
1135	606	Nguyễn Thị Kim Quyên	10/02/1975	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Hương Sơn B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44425
1136	607	Đặng Kim Tuyền	08/08/1977	Tiểu học	Toán	TH Hương Sơn C	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51933
1137	608	Nguyễn Thị Dư	09/11/1977	Tiểu học	Ngữ văn	TH Lê Thanh A	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51934
1138	609	Hoàng Thị Hạnh	12/10/1973	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Lê Thanh B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43757
1139	610	Nguyễn Thị Thu Hoài	06/02/1976	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Mỹ Thành	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51935
1140	611	Nguyễn Thị Kim Tân	06/12/1983	Tiểu học	Khoa học	TH Phù Lưu Tế	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44487
1141	612	Vũ Đức Mây	15/08/1976	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Phúc Lâm	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44216
1142	613	Nguyễn Thị Đông	01/12/1975	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Phùng Xá	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43667
1143	614	Nguyễn Thu Hường	26/01/1987	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Tế Tiêu	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	64053
1144	615	Nguyễn Thị Phương	07/08/1972	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Thượng Lâm	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44395
1145	616	Nguyễn Văn Dư	20/06/1981	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Tuy Lai A	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51937
1146	617	Mai Thị Phương	13/10/1991	Tiểu học	Ngữ văn	TH Tuy Lai B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51938
1147	618	Vũ Thị Hải Yến	02/08/1975	Tiểu học	Ngữ văn	TH Vạn Kim	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51939
1148	619	Nguyễn Văn Dũng	27/04/1987	Tiểu học	Âm nhạc	TH Xuy Xá	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	51940
1149	620	Nguyễn Viết Dũng	25/08/1984	THCS	Âm nhạc	THCS Đại Hưng	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43620
1150	621	Trần Thị Thanh Nga	17/04/1980	THCS	Giáo dục công dân	THCS Đốc Tín	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44264
1151	622	Nguyễn Văn Nghiên	29/11/1983	THCS	Công nghệ	THCS Đốc Tín	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44289
1152	623	Trương Thị Dương	07/10/1978	THCS	Toán	THCS Đồng Tâm	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52161
1153	624	Nguyễn Thị Trà	17/02/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đồng Tâm	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52167
1154	625	Đào Thị Ánh Xuân	16/05/1976	THCS	Ngữ văn	THCS Hồng Sơn	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52169
1155	626	Chu Thu Dương	01/04/1984	THCS	Giáo dục công dân	THCS Hợp Thanh	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43642
1156	627	Cần Thị Thúy Hà	10/03/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hợp Thanh	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52164
1157	628	Trần Kim Hà	26/09/1974	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Hợp Tiến	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52168
1158	629	Nguyễn Thị Thanh Huệ	11/10/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52166
1159	630	Phạm Trọng Bình	14/01/1980	THCS	Mỹ thuật	THCS Lê Thanh	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44819

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1160	631	Đỗ Thị Hạnh	26/03/1984	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Phù Lưu Tế	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43761
1161	632	Kim Ngọc Hai	19/02/1979	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phúc Lâm	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52163
1162	633	Nguyễn Văn Thi	28/10/1983	THCS	Công nghệ	THCS Tuy Lai	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44612
1163	634	Nguyễn Văn Quang	20/06/1979	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Vạn Kim	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	44404
1164	635	Hà Minh Tấn	14/12/1978	THCS	Ngữ văn	THCS Xuy Xá	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52170
1165	636	Trần Thị Chiên	02/02/1977	THPT	Sinh học	THPT Hợp Thanh	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52449
1166	637	Trần Văn Chín	02/11/1975	THPT	Ngữ văn	THPT Mỹ Đức A	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43552
1167	638	Trần Ngọc Đồng	01/01/1982	THPT	Tin học	THPT Mỹ Đức B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43670
1168	639	Phùng Văn Trung	12/07/1977	THPT	Giáo dục thể chất	THPT Mỹ Đức B	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52450
1169	640	Nguyễn Thị Huệ	08/10/1984	THPT	Công nghệ	THPT Mỹ Đức C	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	43946
1170	641	Nguyễn Quang Thục	05/08/1978	THPT	Lịch sử	THPT Mỹ Đức C	Mỹ Đức	Hà Nội	đạt	52451
1171	642	Nguyễn Thị Thơm	31/10/1989	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Cầu Diễn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52227
1172	643	Bùi Thị Hương	02/05/1976	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Mỹ Trì	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52221
1173	644	Nguyễn Hồng Thư	08/08/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Mỹ Trì	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52222
1174	645	Lê Thúy Ngọc	07/02/1972	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52224
1175	646	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/05/1984	THCS	Tin học	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52226
1176	647	Phạm Thị Thu Trang	08/03/1980	THCS	Giáo dục công dân	THCS Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44717
1177	648	Nguyễn Thị Thu Loan	21/05/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52228
1178	649	Nguyễn Thị Loan	23/07/1982	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS&THPT Trần Quốc Tuấn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44162
1179	650	Trần Thị Thu Minh	13/04/1978	THPT	Giáo dục công dân	THPT Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44226
1180	651	Nguyễn Thị Quế Phương	27/09/1981	THPT	Địa lí	THPT Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52388
1181	652	Nguyễn Ngọc Nam	27/01/1977	THPT	Sinh học	THPT Trung Văn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52390
1182	653	Đỗ Thị Thanh Hương	24/11/1984	Tiểu học	Mĩ Thuật	Trường TH Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	54182
1183	654	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/02/1977	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Đại Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	891938
1184	655	Nguyễn Thị Lê Nga	03/07/1981	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Lê Quý Đôn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	62937
1185	656	Nguyễn Thị Thu Hằng	11/12/1976	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Mỹ Trì	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52079
1186	657	Nguyễn Thị Mỹ Chinh	08/05/1976	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	62438
1187	658	Nguyễn Thị Hồng Loan	05/06/1976	Tiểu học	Toán	Trường TH Mỹ Đình 2	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52083
1188	659	Nguyễn Thúy Hà	23/05/1997	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Phú Đô	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43712

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1189	660	Phạm Quỳnh Anh	02/09/1988	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Tây Mô	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43466
1190	661	Nguyễn Thị Linh	05/09/1975	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Trung Văn	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	43493
1191	662	Đỗ Thị Thanh Thủy	04/02/1973	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Xuân Phương	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	44668
1192	663	Đặng Lan Phương	15/03/1978	Tiểu học	Toán	Trường TH Xuân Phương	Nam Từ Liêm	Hà Nội	đạt	52082
1193	664	Lê Anh Toán	26/07/1972	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Đại Xuyên	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	52114
1194	665	Nguyễn Văn Cường	09/09/1985	THCS	Âm nhạc	THCS Nam Phong	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43538
1195	666	Đào Hồng Thái	25/12/1975	THCS	Công nghệ	THCS Phú Túc	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44562
1196	667	Nguyễn Kim Oanh	23/09/1974	THCS	Giáo dục công dân	THCS Phúc Tiến	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44362
1197	668	Phạm Thị Thanh Nhuận	15/01/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tân Dân	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44344
1198	669	Dương Thị Hương Giang	14/10/1984	THCS	Mỹ thuật	THCS thị trấn Phú Xuyên	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44829
1199	670	Phạm Minh Ngọc	27/05/1979	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Trần Phú	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44302
1200	671	Kiều Đức Tiến	08/03/1970	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Trần Phú	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	54807
1201	672	Lương Trọng Toàn	26/02/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tri Trung	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44504
1202	673	Dương Thị Bình	02/11/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Văn Hoàng	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43514
1203	674	Lương Ngọc Huy	10/11/1981	THPT	Toán	THPT Đồng Quan	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43962
1204	675	Nguyễn Anh Đức	20/03/1976	THPT	Công nghệ	THPT Phú Xuyên A	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43674
1205	676	Phạm Thị Minh Thư	18/04/1983	THPT	Giáo dục công dân	THPT Phú Xuyên A	Phú xuyên	Hà Nội	đạt	44695
1206	677	Hoàng Thị Thảo	02/07/1989	THPT	Địa lí	THPT Tân Dân	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	52428
1207	678	Trần Thị Hoài Thương	07/07/1987	Tiểu học	Mĩ Thuật	Trường TH Bạch Hạ	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	54165
1208	679	Vũ Thế Anh	06/01/1976	Tiểu học	Công nghệ	Trường TH Châu Can	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43463
1209	680	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/11/1974	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44666
1210	681	Nguyễn Văn Huynh	27/11/1974	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Trường TH Đại Thắng	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51951
1211	682	Phan Thị Hiền	05/02/1987	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Đại Xuyên	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43826
1212	683	Vương Văn Thụy	01/06/1985	Tiểu học	Toán	TRường TH Hoàng Long	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51948
1213	684	Nghiêm Thị Huyền	29/05/1979	Tiểu học	Toán	Trường TH Hồng Minh	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51949
1214	685	Nguyễn Thị Mai	11/11/1980	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Trường TH Hồng Thái	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51941
1215	686	Nguyễn Thị Hiền	21/10/1981	Tiểu học	Giáo dục thể chất	Trường TH Khai Thái	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51942
1216	687	Nguyễn Thị Dân	15/11/1986	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Minh Tân A	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	43571
1217	688	Nghiêm Thị Ngân	29/10/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Minh Tân B	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44284

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1218	689	Nguyễn Thị Ngọc Tảo	11/07/1974	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Nam Phong	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44471
1219	690	Nguyễn Thị Nguyệt	11/04/1975	Tiểu học	Công nghệ	Trường TH Nam triều	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44315
1220	691	Nguyễn Thị Nhu	11/10/1982	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Phú Túc	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44343
1221	692	Kiều Xuân Trường	10/11/1976	Tiểu học	Công nghệ	Trường TH Phú Yên	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44743
1222	693	Phạm Thị Tốt	14/11/1975	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Quang Lăng	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44508
1223	694	Trương Thanh Tuấn	05/11/1978	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Sơn Hà	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44523
1224	695	Lê Thị Thu Hiền	04/12/1985	Tiểu học	Âm nhạc	Trường TH Thụy Phú	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51944
1225	696	Đào Thị Ngân	25/08/1979	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Tri Thủy	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51945
1226	697	Ngô Thị Trang	11/11/1979	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Tri Trung	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44714
1227	698	Vũ Thị Lộc	15/10/1973	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH TT Phú Xuyên	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	62044
1228	699	Vũ Thị Thùy	12/02/1991	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Văn Hoàng	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44655
1229	700	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/11/1976	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Văn Hoàng	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	51946
1230	701	Bùi Thị Hương	24/10/1974	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Văn Từ	Phú Xuyên	Hà Nội	đạt	44063
1231	702	Nguyễn Thị Song Hà	05/11/1979	THPT	Sinh học	Hữu nghị T78	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	60267
1232	703	Phan Thị Thanh Hương	21/03/1980	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Cẩm Đình	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44681
1233	704	Dương Thị Hà	23/03/1991	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Hai Bà Trưng	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	43707
1234	705	Kim Thị Mai	11/11/1975	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Hát Môn	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51960
1235	706	Đỗ Kiêm Năm	05/10/1971	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Hiệp Thuận	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44248
1236	707	Nguyễn Nho Quân	18/09/1981	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Long Xuyên	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51962
1237	708	Cần Ngọc Việt	21/08/1983	Tiểu học	Âm nhạc	TH Ngọc Tảo	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51953
1238	709	Nguyễn Thị Kim Huế	23/02/1977	Tiểu học	Công nghệ	TH Phúc Hòa	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	43933
1239	710	Khuất Thị Lục	06/04/1971	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Phụng Thượng	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44260
1240	711	Nguyễn Thị Quyên	09/06/1990	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH PHƯƠNG ĐỘ	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51959
1241	712	Khuất Thị Hồng Lan	10/11/1972	Tiểu học	Ngữ văn	TH Sen Chiêu	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51957
1242	713	Dương Thị Hồng	02/12/1982	Tiểu học	Toán	TH Tam Thuận	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51958
1243	714	Khuất Thị Hằng	13/11/1983	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH THỊ TRẦN PHÚC THỌ	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	54166
1244	715	Khuất Thị Như	28/10/1990	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH THƯỢNG CỐC	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44357
1245	716	Đỗ Thị Bé Hà	18/06/1979	Tiểu học	Ngữ văn	TH Văn Nam	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51954
1246	717	Bùi Thị Lan	14/09/1986	Tiểu học	Ngữ văn	TH Vông Xuyên A	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51963

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/IX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1247	718	Nguyễn Thị Thanh	24/08/1982	Tiểu học	Tin học	TH Võng Xuyên B	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51961
1248	719	Khuất Thị Hiền	01/08/1973	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Xuân Phú	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	43827
1249	720	Nguyễn Thị Trang	15/09/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Hát Môn	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52212
1250	721	Nguyễn Thị Chắt Thọ	03/12/1977	THCS	Ngữ văn	THCS Hiệp Thuận	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52215
1251	722	Hà Thị Hương	16/07/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Long Xuyên	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44064
1252	723	Dương Hồng Trường	05/02/1983	THCS	Toán	THCS Phụng Thượng	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52202
1253	724	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	03/03/1974	THCS	Ngữ văn	THCS Phụng Thượng	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52204
1254	725	Nguyễn Thị Phong Lan	13/05/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tam Hiệp	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52206
1255	726	Nguyễn Văn Tuấn	16/09/1977	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Tam Thuần	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44525
1256	727	Nguyễn Thành Nam	01/03/1977	THCS	Tin học	THCS Tam Thuần	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52210
1257	728	Dương Thị Thu Hương	07/10/1988	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Thanh Đa	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44040
1258	729	Nguyễn Thị Dậu	27/07/1981	THCS	Giáo dục công dân	THCS Thị trấn Phúc Thọ	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	43574
1259	730	Nguyễn Thị Năm	11/10/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Thị trấn Phúc Thọ	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52211
1260	731	Ngô Thị Luyến	02/01/1976	THCS	Toán	THCS Thượng Cốc	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52214
1261	732	Hà Thị Bình	09/07/1975	THCS	Toán	THCS Tích Giang	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52201
1262	733	Kiều Thị Bích Thủy	30/08/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Trạch Mỹ Lộc	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52205
1263	734	Nguyễn Thị Uyên	22/11/1983	THCS	Mỹ thuật	THCS Trạch Mỹ Lộc	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	54184
1264	735	Nguyễn Thị Năng	09/09/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Văn Nam	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52207
1265	736	Đặng Thủy Ngân	25/06/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Võng Xuyên	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52203
1266	737	Đoàn Văn Tuấn	13/07/1982	THCS	Âm nhạc	THCS Võng Xuyên	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52209
1267	738	Đặng Thị Loan	13/07/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Xuân Phú	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52213
1268	739	Nguyễn Thị Hiền	18/01/1986	THPT	Ngữ văn	THPT Hồng Đức	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52444
1269	740	Hoàng Minh Quân	03/01/1983	THPT	Toán	THPT Ngọc Tào	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44408
1270	741	Khuất Thị Hải	11/09/1980	THPT	Giáo dục công dân	THPT Phúc Thọ	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	61963
1271	742	Nguyễn Thị Nguyệt	31/03/1981	THPT	Lịch sử	THPT Văn Cốc	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	52445
1272	743	Đỗ Kim Thoan	04/06/1976	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Liên Hiệp	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	44628
1273	744	Đào Thị Việt Bắc	28/05/1979	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Thọ Lộc	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	43497
1274	745	Nguyễn Thị Phương Lý	24/10/1984	Tiểu học	Toán	Trường TH Trạch Mỹ Lộc	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51964
1275	746	Hoàng Thị Thắm	22/11/1993	Tiểu học	Toán	Trường TH Văn Hà	Phúc Thọ	Hà Nội	đạt	51955

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1276	747	Nguyễn Thị Cúc	20/12/1988	THCS	Khoa học tự nhiên	Phòng GD&ĐT	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52257
1277	748	Nguyễn Thị Nhung	28/06/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	Phòng GD&ĐT	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52268
1278	749	Phan Trọng Minh	28/10/1976	THCS	Âm nhạc	THCS Kiều Phú	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52254
1279	750	Nguyễn Thanh Diệp	13/02/1984	THCS	Toán	THCS Nghĩa Hương	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52265
1280	751	Nguyễn Thị Thu Hà	01/10/1987	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Ngọc Liệp	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	43715
1281	752	Lương Thị Thanh Hà	02/04/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Ngọc Liệp	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52262
1282	753	Ngô Văn Yến	06/07/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phú Cát	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52267
1283	754	Đào Thị Quyên	23/09/1990	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phương Cách	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52256
1284	755	Phan Thị Hoàn	04/12/1980	THCS	Ngữ văn	THCS Sài Sơn	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52258
1285	756	Phùng Văn Tiến	15/10/1974	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Sài Sơn	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	62412
1286	757	Nguyễn Thị Minh	01/05/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Tân Hòa	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52259
1287	758	Hoàng Thị Kim Tuyền	21/05/1976	THCS	Giáo dục công dân	THCS Tân Phú	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44542
1288	759	Dương Quang Huy	26/09/1975	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Yên Sơn	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	43961
1289	760	Nguyễn Thị Nguyên	20/04/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Yên Sơn	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	52263
1290	761	Nguyễn Phương Thảo	01/03/1982	THPT	Toán	THPT Quốc Oai	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44595
1291	762	Phan Thị Dung	30/10/1972	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Đại Thành	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	43601
1292	763	Nguyễn Thị Lan Êm	26/04/1986	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Đồng Quang A	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	43680
1293	764	Nguyễn Thị Phương Hiền	01/11/1976	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Đông Xuân	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	43828
1294	765	Phùng Khắc Thắng	23/04/1982	Tiểu học	Toán	Trường TH Đông Yên B	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51967
1295	766	Ngô Tuấn Thanh	16/08/1980	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Hoà Thạch A	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44569
1296	767	Đỗ Thị Thu Hà	15/03/1976	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Liệp Tuyết	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51969
1297	768	Đỗ Thị Hồng	25/09/1968	Tiểu học	Toán	Trường TH Nghĩa Hương	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51970
1298	769	Lương Thị Mai	10/05/1984	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Ngọc Liệp	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44200
1299	770	Phan Thị Hương	06/09/1978	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Ngọc Mỹ	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44034
1300	771	Kiều Thị Tuyết Nhung	21/08/1985	Tiểu học	Âm nhạc	Trường TH Ngọc Mỹ	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51971
1301	772	Tạ Duy Tân	13/12/1978	Tiểu học	Giáo dục thể chất	Trường TH Ngọc Mỹ	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51972
1302	773	Dương Thị Dung	01/02/1983	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Phú Cát	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51973
1303	774	Bùi Thị Duyên	01/11/1981	Tiểu học	Toán	Trường TH Phú Mãn	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51974
1304	775	Đặng Thị Xuân Thu	02/09/1971	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Phương Cách	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44643

TT	TT (theo Sờ GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1305	776	Lê Minh Sơn	28/04/1974	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Sài Sơn A	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51975
1306	777	Mai Thị Hoa	20/01/1977	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Sài Sơn B	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	43863
1307	778	Nguyễn Thị Phương	10/03/1973	Tiểu học	Toán	Trường TH Tân Hoà	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51977
1308	779	Trần Thị Hương	14/12/1989	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Thạch Thán	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51978
1309	780	Nguyễn Thị Yến	25/04/1983	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Thị Trấn A	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44806
1310	781	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/10/1977	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Thị Trấn B	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	44588
1311	782	Phạm Xuân Thọ	09/01/1984	Tiểu học	Tin học	Trường TH Thị Trấn B	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	51976
1312	783	Lý Thị Xuân Phương	04/01/1981	Tiểu học	Mĩ Thuật	Trường TH Tuyết Nghĩa	Quốc Oai	Hà Nội	đạt	54167
1313	784	Đỗ Thị Thường	28/03/1980	Tiểu học	Ngữ văn	TH Bắc Phú	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51981
1314	785	Nguyễn Thị Ni Na	17/04/1979	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Bắc Sơn B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	54168
1315	786	Nguyễn Đức Thành	01/03/1988	Tiểu học	Toán	TH Bắc Sơn C	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51980
1316	787	Lê Thị Hồng Sâm	09/06/1978	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Đông Xuân	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44448
1317	788	Đoàn Thùy Dung	17/05/1983	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Hiền Ninh	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	54170
1318	789	Phạm Thị Lệ	08/06/1985	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Hồng Kỳ	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44117
1319	790	Nguyễn Thị Hồng	01/09/1982	Tiểu học	Âm nhạc	TH Hương Đình	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51997
1320	791	Ngô Sỹ Mạnh	01/11/1968	Tiểu học	Khoa học	TH Kim Lũ	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44212
1321	792	Đào Thị Tuyết	20/06/1973	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Mai Đình A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44551
1322	793	Nguyễn Thị Thanh Phương	30/10/1975	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Mai Đình B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51996
1323	794	Trần Thị Hạnh	25/03/1973	Tiểu học	Toán	TH Minh Phú	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51994
1324	795	Phùng Thị Lan Anh	11/04/1981	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Minh Trí	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51995
1325	796	Nguyễn Thu Hương	12/12/1978	Tiểu học	Âm nhạc	TH ND&GDTETT	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51998
1326	797	Nguyễn Thị Hải Yến	23/05/1977	Tiểu học	Công nghệ	TH Phú Cường	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51990
1327	798	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/02/1974	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Phù Linh	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44760
1328	799	Trần Thế Tài	25/11/1980	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Phù Lỗ A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51987
1329	800	Nguyễn Thu Hương	08/06/1976	Tiểu học	Toán	TH Phù Lỗ B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51988
1330	801	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/05/1982	Tiểu học	Ngữ văn	TH Phú Minh	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51989
1331	802	Lê Thị Phương	21/07/1979	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Quang Tiến	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	54171
1332	803	Trần Kim Hòa	01/10/1973	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Tân Dân A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	43881
1333	804	Chu Thị Tươi	27/07/1982	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Tân Dân B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51993

TT	TT (theo Sớ GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1334	805	Nguyễn Hồng Vân	17/12/1972	Tiểu học	Khoa học	TH Tân Hưng	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44758
1335	806	Nguyễn Thị Hằng Nga	26/07/1972	Tiểu học	Toán	TH Tân Minh A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51982
1336	807	Phùng Thị Lan Anh	06/08/1983	Tiểu học	Công nghệ	TH Thanh Xuân A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51991
1337	808	Nguyễn Thị Thu Hậu	07/11/1983	Tiểu học	Tin học	TH Thị Trấn	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51983
1338	809	Đỗ Thị Hiệp	05/01/1975	Tiểu học	Công nghệ	TH Tiên Dược A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51984
1339	810	Nguyễn Thị Hải	10/10/1989	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Tiên Dược B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51985
1340	811	Nguyễn Thị Hồng Thủy	04/12/1976	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Trung Giã A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44667
1341	812	Cao Thị Hương	23/04/1972	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Trung Giã B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51999
1342	813	Nguyễn Văn Tiên	18/12/1980	Tiểu học	Khoa học	TH Việt Long	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44493
1343	814	Nguyễn Thị Hòa	24/10/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Xuân Giang	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	51986
1344	815	Đinh Thị Tươi	11/10/1980	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Xuân Thu	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44557
1345	816	Nguyễn Thị Kim Hoài	12/09/1984	THCS	Mỹ thuật	THCS Bắc Phú	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	62047
1346	817	Bùi Thị Bích Nhuận	30/05/1978	THCS	Toán	THCS Kim Lũ	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52308
1347	818	Nguyễn Thị Lan Anh	26/03/1977	THCS	Ngữ văn	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52302
1348	819	Trần Thị Ngà	21/09/1977	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Quang Tiến	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52312
1349	820	Bùi Thị Thanh Hiền	18/04/1971	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tân Dân	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52316
1350	821	Nguyễn Hồng Minh	22/05/1974	THCS	Toán	THCS Tân Minh A	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52301
1351	822	Nguyễn Thị Thu Nhân	11/04/1969	THCS	Ngữ văn	THCS Tân Minh B	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52304
1352	823	Hoàng Thị Phương	09/01/1971	THCS	Ngữ văn	THCS Thị Trấn	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52300
1353	824	Đào Văn Thiết	14/05/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Xuân Giang	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	61953
1354	825	Nguyễn Thị Bích Nhung	19/09/1973	THPT	Ngữ văn	THPT Đa Phúc	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44352
1355	826	Nguyễn Thị Thu Hương	08/04/1983	THPT	Vật lí	THPT Minh Phú	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	52381
1356	827	Nguyễn Văn Tuấn	20/09/1986	THPT	Công nghệ	THPT Sóc Sơn	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	44526
1357	828	Nguyễn Thị Minh Tâm	30/12/1979	THPT	Lịch sử	THPT Xuân Giang	Sóc Sơn	Hà Nội	đạt	61159
1358	829	Đỗ Hồng Hạnh	16/02/1988	Tiểu học	Mĩ Thuật	Cổ Đông	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	54173
1359	830	Phùng Thị Hạnh	10/01/1976	Tiểu học	Giáo dục thể chất	Kim Sơn	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52008
1360	831	Lê Diệu Hương	09/11/1983	Tiểu học	Âm nhạc	Phú Thịnh	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52006
1361	832	Đỗ Thị Thảo	18/05/1969	Tiểu học	Toán	Quang Trung	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52000
1362	833	Nguyễn Thị Mơ	24/05/1990	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Sơn Đông	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	44231

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1363	834	Phan Thị Thủy An	09/05/1982	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Lê Lợi	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	43448
1364	835	Nguyễn Thị Vân Yến	08/02/1975	Tiểu học	Ngữ văn	TH Lê Lợi	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52004
1365	836	Lã Thị Bích Loan	09/11/1983	Tiểu học	Mĩ Thuật	Thanh Mỹ	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	54172
1366	837	Hà Trung Kiên	31/08/1973	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Cổ Đông	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	62027
1367	838	Kiều Thị Hồng Thúy	24/02/1971	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đường Lâm	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52373
1368	839	Nguyễn Thị Thu Khánh	02/09/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Ngô Quyền	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	728113
1369	840	Nguyễn Thị Thanh Hải	12/08/1981	THCS	Ngữ văn	THCS Sơn Đông	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	43745
1370	841	Nguyễn Thị Nga	22/01/1983	THCS	Công nghệ	THCS Sơn Lộc	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	54550
1371	842	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18/06/1979	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Sơn Tây	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	54223
1372	843	Nguyễn Đức Hà	25/12/1980	THCS	Tin học	THCS Trung Hưng	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	61166
1373	844	Trịnh Thị Quỳnh Anh	11/12/1981	THCS	Mỹ thuật	THCS Viên Sơn	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	54225
1374	845	Hà Thị Kim Oanh	06/01/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Xuân Khanh	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	54224
1375	846	Nguyễn Thị Hoài	02/09/1985	THPT	Công nghệ	THPT Hữu Nghị 80	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	43890
1376	847	Trần Thị Hải Yến	20/03/1972	THPT	Địa lí	THPT Sơn Tây	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52396
1377	848	Khuất Thanh Hùng	21/02/1970	THPT	Công nghệ	THPT Tùng Thiện	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	43956
1378	849	Nguyễn Đức Thắng	27/10/1984	THPT	Vật lí	THPT Xuân Khanh	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52410
1379	850	Trần Thị Bích Huệ	10/03/1974	Tiểu học	Khoa học	Trần Phú	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	43943
1380	851	Nguyễn Thị Hồng Dung	23/03/1984	Tiểu học	Công nghệ	Trần Phú	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	52001
1381	852	Phùng Thị Tuyết Minh	13/12/1973	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trung Sơn Trầm	Sơn Tây	Hà Nội	đạt	44223
1382	853	Đàm Phương Liên	14/07/1987	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH An Dương	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	61168
1383	854	Phạm Hoàng Phương	14/11/1983	Tiểu học	Ngữ văn	TH Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52011
1384	855	Đỗ Tường Phương	18/11/1989	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Nhật Tân	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	44396
1385	856	Nguyễn Thu Hà	30/09/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Phú Thượng	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	43708
1386	857	Đinh Thị Thanh Thủy	22/11/1975	Tiểu học	Công nghệ	TH Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52010
1387	858	Phạm Thị Huyền Trang	11/08/1981	Tiểu học	Khoa học	TH Tứ Liên	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	44715
1388	859	Phạm Thị Tuyết	17/12/1974	Tiểu học	Toán	TH Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	62015
1389	860	Trịnh Diệu Hằng	31/07/1982	THCS	Toán	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52354
1390	861	Vũ Hạnh Nguyên	26/12/1974	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52356
1391	862	Phạm Thị Hồng Thùy	17/01/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52357

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1392	863	Lại Thị Thanh Nhài	12/12/1975	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	54220
1393	864	Phạm Thị Ngọc Thủy	27/11/1977	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	62988
1394	865	Cao Thị Thủy Hằng	15/03/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phú Thương	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52359
1395	866	Lê Thùy Dương	03/08/1984	THCS	Âm nhạc	THCS Xuân La	Tây Hồ	Hà Nội	đạt	52360
1396	867	Nguyễn Minh Ngọc	29/08/1977	Tiểu học	Khoa học	TH Bình Phú A	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44298
1397	868	Nguyễn Thị Chín	16/08/1980	Tiểu học	Âm nhạc	TH Bình Phú B	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52013
1398	869	Lê Thị Thành	24/05/1976	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Bình Yên	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52019
1399	870	Kiều Thị Thúy	20/03/1984	Tiểu học	Công nghệ	TH Cẩn Kiệm	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52015
1400	871	Nguyễn Thị Lan	24/11/1976	Tiểu học	Toán	TH Chàng Sơn	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52025
1401	872	Kiều Thị Khánh Thuận	08/10/1979	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Đại Đồng	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52018
1402	873	Cần Thị Thúy Loan	11/04/1979	Tiểu học	Khoa học	TH Dị Nâu	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44159
1403	874	Nguyễn Thị Quý	08/05/1972	Tiểu học	Toán	TH Hương Ngải	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	61967
1404	875	Cao Đức Bảo	24/02/1975	Tiểu học	Toán	TH Kim Quan	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52026
1405	876	Cần Xuân Quyết	11/11/1978	Tiểu học	Tin học	TH Lại Thượng	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52024
1406	877	Nguyễn Ngọc Đình	01/01/1982	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Liên Quan	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	54174
1407	878	Nguyễn Thị Chung	12/11/1980	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Minh Hà A	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	43561
1408	879	Đỗ Thị Dung	16/10/1985	Tiểu học	Ngữ văn	TH Phú Kim	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52022
1409	880	Nguyễn Thị Hợi	25/10/1983	Tiểu học	Ngữ văn	TH Phùng Xá	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52021
1410	881	Nguyễn Tiến Sơn	14/03/1977	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Tân Xã	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44462
1411	882	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	15/10/1978	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Thạch Hòa	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44316
1412	883	Đỗ Thị Bích Hòa	21/08/1979	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Thạch Xá	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52017
1413	884	Nguyễn Thị Thu Hương	06/02/1978	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Tiến Xuân A	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	54175
1414	885	Phan Thị Thu Trang	25/04/1984	Tiểu học	Âm nhạc	TH Tiến Xuân B	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52014
1415	886	Nguyễn Thị Trinh	25/04/1973	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Yên Bình A	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52020
1416	887	Nguyễn Hòa Thắng	08/08/1972	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Yên trung	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44605
1417	888	Phùng Thị Hào	30/12/1979	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Bình Phú	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52249
1418	889	Cần Thị Thu Hằng	24/03/1976	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Bình Yên	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52246
1419	890	Bùi Thanh Bình	22/08/1975	THCS	Toán	THCS Cẩn Kiệm	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52244
1420	891	Đỗ Văn Tâm	17/12/1985	THCS	Mỹ thuật	THCS Cẩn Kiệm	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	54188

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1421	892	Chu Thị Hiên	20/10/1975	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Chàng Sơn	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52248
1422	893	Vũ Xuân Đăng	13/09/1981	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đại Đồng	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52247
1423	894	Nguyễn Thị Hà	30/10/1983	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Kim Quan	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52243
1424	895	Vương Thế Thủy	03/03/1981	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Minh Hà	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44673
1425	896	Khuất Thị Tuyết Lan	01/11/1988	THCS	Tin học	THCS Phú Kim	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52250
1426	897	Đào Hùng Minh	31/05/1971	THCS	Toán	THCS Phùng Xá	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52245
1427	898	Nguyễn Hồng Ân	29/10/1972	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Thạch Thất	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	43489
1428	899	Đoàn Thị Thanh Cấn	16/07/1977	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Tiến Xuân	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	43526
1429	900	Nguyễn Thị Chín	07/10/1974	THPT	Ngữ văn	THPT Bắc Lương Sơn	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	43551
1430	901	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	08/04/1989	THPT	Lịch sử	THPT FPT	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52433
1431	902	Lê Thị Thanh Nhân	14/02/1983	THPT	Công nghệ	THPT Hai Bà Trưng	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44325
1432	903	Nguyễn Thị Tứ	08/01/1984	THPT	Công nghệ	THPT Hai Bà Trưng	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	44556
1433	904	Cấn Thị Hương Xuân	29/03/1980	THPT	Sinh học	THPT Phùng Khắc Khoan	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52431
1434	905	Trần Thị Hương Liên	22/09/1970	THPT	Vật lí	THPT Thạch Thất	Thạch Thất	Hà Nội	đạt	52430
1435	906	Nguyễn Thị Tươi	01/04/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Bích Hoà	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52028
1436	907	Nguyễn Thị Phụng	14/06/1985	Tiểu học	Âm nhạc	TH Bình Minh A	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52027
1437	908	Nguyễn Kim Thịnh	18/07/1988	Tiểu học	Công nghệ	TH Bình Minh A	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52029
1438	909	Nhữ Sơn Hà	09/03/1975	Tiểu học	Toán	TH Bình Minh B	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52039
1439	910	Nguyễn Thị Thanh	12/02/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH Cao Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52030
1440	911	Đỗ Thị Hằng Nga	13/02/1974	Tiểu học	Ngữ văn	TH Cao viên I	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52031
1441	912	Phạm Thị Thu Hiền	09/08/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Cao Viên II	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	43829
1442	913	Tạ Việt Tuyên	26/07/1989	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Cao Viên II	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	54176
1443	914	Đặng Thủy Hằng	21/04/1977	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Cự Khê	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	43787
1444	915	Lê Thị Lệ Nga	05/05/1975	Tiểu học	Toán	TH Hồng Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52032
1445	916	Nguyễn Thị Phương Anh	05/10/1984	Tiểu học	Tin học	TH Hồng Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52040
1446	917	Mai Thị Lê Minh	09/02/1974	Tiểu học	Khoa học	TH Kim Thư	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	56420
1447	918	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/11/1980	Tiểu học	Toán	TH Tân Ước	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52035
1448	919	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	15/10/1973	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thanh Cao	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52036
1449	920	Hà Thị Minh Huệ	22/09/1973	Tiểu học	Toán	TH Thanh Mai	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52037

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1450	921	Kiều Thu Hằng	26/03/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thanh Thủy	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52038
1451	922	Tạ Quang Trung	24/09/1990	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Thị trấn Kim Bài	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44735
1452	923	Nguyễn Thị Thúy	20/12/1976	Tiểu học	Khoa học	TH Xuân Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44682
1453	924	Nguyễn Hải Yến	31/10/1978	THCS	Toán	THCS Bình Minh	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52341
1454	925	Nguyễn Thanh Bình	22/09/1967	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Cao Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	43515
1455	926	Nguyễn Thị Phương Thanh	25/07/1986	THCS	Toán	THCS Cao Viên	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62376
1456	927	Vũ Thị Phương Nhung	30/07/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Cự Khê	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62445
1457	928	Nguyễn Xuân Chinh	07/11/1981	THCS	Tin học	THCS Dân Hòa	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52191
1458	929	Trần Thị Thanh Huyền	28/06/1979	THCS	Ngữ văn	THCS Hồng Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52336
1459	930	Nguyễn Ca Ngợi	13/04/1978	THCS	Mỹ thuật	THCS Liên Châu	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44864
1460	931	Lê Huy Thủy	24/03/1976	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Mỹ Hưng	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44672
1461	932	Nguyễn Thị Thanh Nga	20/05/1980	THCS	Ngữ văn	THCS Nguyễn Trục - Kim Bài	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62942
1462	933	Mai Thị Năm	11/12/1980	THCS	Giáo dục công dân	THCS Phương Trung	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44249
1463	934	Đinh Thị Nguyệt	12/03/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phương Trung	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62009
1464	935	Nguyễn Thế Anh	02/04/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Phương Trung	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62947
1465	936	Nguyễn Thị Hiền	06/06/1978	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Tam Hưng	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52338
1466	937	Ngô Thị Hồng Nhung	03/10/1977	THCS	Ngữ văn	THCS Tam Hưng	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62944
1467	938	Nguyễn Thị Mai Chinh	23/07/1979	THCS	Toán	THCS Tam Hưng	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62991
1468	939	Vũ Thị Liêm	29/12/1979	THCS	Toán	THCS Tân Ước	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52339
1469	940	Bùi Thị Luận	08/06/1985	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Thanh Cao	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	54213
1470	941	Nguyễn Thị Quyển	01/05/1971	THCS	Ngữ văn	THCS Thanh Thủy	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52340
1471	942	Lê Thị Hải Yến	12/04/1981	THCS	Công nghệ	THCS Xuân Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44808
1472	943	Vũ Bá Mẫn	23/08/1974	THCS	Toán	THCS Xuân Dương	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	62952
1473	944	Vũ Thị Hạnh	25/02/1985	THPT	Địa lí	THPT Nguyễn Du, Thanh Oai	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52438
1474	945	Nguyễn Thị Hường	26/05/1984	THPT	Công nghệ	THPT Thanh Oai A	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	44066
1475	946	Nguyễn Minh Thông	13/02/1978	THPT	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	54237
1476	947	Lê Thị Thu Hương	30/07/1976	THPT	Giáo dục công dân	THPT Thanh Oai B	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52439
1477	948	Lê Thanh Tinh	11/04/1978	THPT	Lịch sử	THPT Thanh Oai B	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52440
1478	949	Phạm Thanh Huyền	20/06/1977	THPT	Ngữ văn	THPT Thanh oai B	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52441

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1479	950	Nguyễn Công Hòa	28/01/1978	THPT	Tin học	THPT Thanh Oai B	Thanh Oai	Hà Nội	đạt	52442
1480	951	Nguyễn Thị Kim Thoa	10/08/1980	THCS	Ngữ văn	Phòng GD&ĐT	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44622
1481	952	Vũ Tạo	20/01/1984	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH B TT Văn Điển	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44472
1482	953	Lê Hồng Trung	02/04/1981	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Đông Mỹ	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44736
1483	954	Đỗ Trọng Sáng	14/03/1991	Tiểu học	Tin học	TH Tả Thanh Oai	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52045
1484	955	Phạm Hồng Hạnh	17/03/1990	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	54874
1485	956	Đỗ Thị Hồng Sen	30/05/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43555
1486	957	Nguyễn Lê Chính	09/01/1978	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	51679
1487	958	Ngô Thị Thanh Huyền	26/11/1980	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	62940
1488	959	Nguyễn Quốc Đạt	20/05/1975	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Đại Áng	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52122
1489	960	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/12/1985	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Hữu Hoà	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43791
1490	961	Đào Mỹ Trung	11/11/1968	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Hữu Hoà	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	56475
1491	962	Tạ Thị Hồng Minh	08/05/1980	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Liên Ninh	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44224
1492	963	Nguyễn Thị Thúy	03/08/1980	THCS	Toán	THCS Liên Ninh	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44654
1493	964	Nguyễn Thị Minh Thu	12/09/1980	THCS	Giáo dục công dân	THCS Liên Ninh	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	54867
1494	965	Trần Thị Huệ	08/12/1980	THCS	Giáo dục công dân	THCS Ngọc Hồi	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43944
1495	966	Nguyễn Thị Thu Huyền	26/01/1980	THCS	Ngữ văn	THCS Thị Trấn Văn Điển	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43895
1496	967	Nguyễn Công Hoan	04/05/1970	THCS	Công nghệ	THCS Thị Trấn Văn Điển	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	55171
1497	968	Nguyễn Thị Kim Dung	02/06/1982	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Từ Hiệp	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	54716
1498	969	Nguyễn Thị Hải Anh	19/03/1988	THCS	Công nghệ	THCS Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43468
1499	970	Hoàng Thị Kim Nhẫn	05/12/1982	THPT	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44334
1500	971	Đỗ Đình Thường	25/08/1980	THPT	Giáo dục thể chất	THPT Ngô Thị Nhậm	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52387
1501	972	Trần Thanh Thùy	25/10/1988	THPT	Vật lí	THPT Ngọc Hồi	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52385
1502	973	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/10/1986	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH A Thị Trấn Văn Điển	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44716
1503	974	Nguyễn Thị Duyên	17/07/1988	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Đại Áng	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43628
1504	975	Nguyễn Thị Hải Yến	04/03/1974	Tiểu học	Toán	Trường TH Duyên Hà	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52047
1505	976	Tô Lan Phương	02/06/1986	Tiểu học	Toán	Trường TH Hữu Hoà	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52044
1506	977	Nguyễn Thị Phương	20/12/1990	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Trường TH Ngô Sĩ Kiên	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52046
1507	978	Đào Thị Huyền Ngọc	30/09/1984	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Ngọc Hồi	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	44299

TT	TT (theo Sở GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1508	979	Nguyễn Thị Tuyết Mai	24/12/1980	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Phạm Tu	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52041
1509	980	Nghiêm Thị Huyền	15/06/1988	Tiểu học	Khoa học	Trường TH TÂN TRIỀU	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	43978
1510	981	An Thị Bích Ngọc	09/12/1987	Tiểu học	Mĩ Thuật	Trường TH Tứ Hiệp	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	54177
1511	982	Nguyễn Thị Cảnh	11/11/1980	Tiểu học	Công nghệ	Trường TH Vạn Phúc-huyện Thanh Trì	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	51273
1512	983	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/09/1976	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Yên Mỹ	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	56184
1513	984	Trần Thị Lan Anh	02/02/1992	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Yên Xá	Thanh Trì	Hà Nội	đạt	52043
1514	985	Nguyễn Thị Hằng	27/04/1974	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Đặng Trần Côn	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52050
1515	986	Nghiêm Thị Lan Hương	06/02/1979	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH Hạ Đình	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	44035
1516	987	Nguyễn Thị Huyền Trang	22/12/1987	Tiểu học	Tin học	TH Khương Đình	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52053
1517	988	Nguyễn Thu Hồng	17/11/1979	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Khương Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	43915
1518	989	Dương Kiều Oanh	03/08/1973	Tiểu học	Công nghệ	TH Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	62137
1519	990	Nguyễn Thúy Anh	28/03/1974	Tiểu học	Toán	TH Nguyễn Trãi	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52054
1520	991	Nguyễn Thị Giang Thanh	23/10/1971	Tiểu học	Ngữ văn	TH Nhân Chính	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52055
1521	992	Đào Tuệ Anh	19/01/1983	Tiểu học	Âm nhạc	TH Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52056
1522	993	Bùi Thị Kim Loan	13/08/1976	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	44160
1523	994	Nguyễn Tiến Dâu	07/11/1981	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	43573
1524	995	Kiều Văn Anh	15/04/1972	Tiểu học	Toán	TH Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52051
1525	996	Nghiêm Thị Thanh Hương	17/06/1972	Tiểu học	Ngữ văn	TH Thanh Xuân Trung	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	62441
1526	997	Phạm Thị Thu Hiền	19/07/1978	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	43831
1527	998	Dương Thị Thanh Thủy	22/12/1976	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Nguyễn Trãi	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	44670
1528	999	Bùi Thị Hoàn	12/07/1985	THCS	Ngữ văn	THCS Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	43899
1529	1000	Phùng Chí Trường	06/06/1989	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Thanh Xuân	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52119
1530	1001	Thạch Thị Thanh Quyên	05/10/1984	THCS	Mỹ thuật	THCS Thanh Xuân	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	62199
1531	1002	Nguyễn Thị Dung	30/10/1981	THPT	Sinh học	THPT Hoàng Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	52397
1532	1003	Hoàng Khởi Lai	17/11/1973	THPT	Toán	THPT Trần Hưng Đạo	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	44087
1533	1004	Nguyễn Thị Thảo	15/08/1988	Tiểu học	Khoa học	Trường TH Nguyễn Tuấn	Thanh Xuân	Hà Nội	đạt	44589
1534	1005	Trịnh Thị Phúc	01/09/1978	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Chương Dương	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44374
1535	1006	Đoàn Hải Phi	16/10/1987	Tiểu học	Tin học	TH Dũng Tiến	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52059
1536	1007	Phạm Thị Vân Thảo	17/09/1976	Tiểu học	Ngữ văn	TH Dũng Tiến	Thường Tín	Hà Nội	đạt	62499

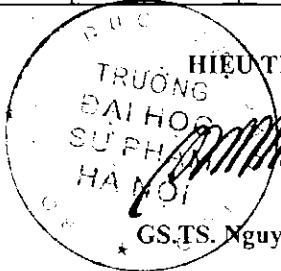
TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1537	1008	Nguyễn Phương Hồng Quế	16/06/1984	Tiểu học	Toán	TH Duyên Thái	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52065
1538	1009	Phạm Thị Thu Huyền	02/12/1977	Tiểu học	Toán	TH Hà Hồi	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52061
1539	1010	Nguyễn Minh Thúy	14/10/1993	Tiểu học	Khoa học	TH KHÁNH HẠ	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44683
1540	1011	Vũ Thị Thanh Huyền	28/02/1977	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	TH Lê Lợi	Thường Tín	Hà Nội	đạt	61966
1541	1012	Nguyễn Thị Thanh Vân	11/02/1975	Tiểu học	Toán	TH Nghiêm Xuyên	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52070
1542	1013	Nguyễn Thị Nhung	18/06/1986	Tiểu học	Âm nhạc	TH NGUYỄN DU	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52058
1543	1014	Nguyễn Thị Hồng Hoa	29/07/1975	Tiểu học	Ngữ văn	TH NGUYỄN DU	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52062
1544	1015	Nguyễn Thị Đức Hạnh	08/12/1979	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Quất Động	Thường Tín	Hà Nội	đạt	54180
1545	1016	Nguyễn Thị Dung	22/09/1987	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	TH TÂN MINH	Thường Tín	Hà Nội	đạt	43603
1546	1017	Nguyễn Thị Thanh Diệp	04/04/1973	Tiểu học	Giáo dục công dân	TH Thư Phú	Thường Tín	Hà Nội	đạt	43582
1547	1018	Đàm Văn Cường	05/12/1980	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TH Tiên Phong	Thường Tín	Hà Nội	đạt	43537
1548	1019	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/12/1974	Tiểu học	Toán	TH Tự Nhiên	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52063
1549	1020	Nguyễn Thị Hà	09/05/1972	Tiểu học	Toán	TH Văn Bình	Thường Tín	Hà Nội	đạt	62041
1550	1021	Đỗ Thị Hương	12/01/1990	Tiểu học	Ngữ văn	TH Vạn Điểm	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52067
1551	1022	Trương Thị Mai Huyền	08/03/1977	Tiểu học	Mĩ Thuật	TH Vạn Điểm	Thường Tín	Hà Nội	đạt	54179
1552	1023	Nguyễn Thị Thương Thương	08/08/1986	Tiểu học	Ngữ văn	TH Văn Phú	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52064
1553	1024	Hoàng Huy Chiến	10/10/1972	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TH Văn Tảo	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44590
1554	1025	Hoàng Thị Minh Yến	15/01/1983	THCS	Mỹ thuật	THCS Khánh Hà	Thường Tín	Hà Nội	đạt	54186
1555	1026	Lưu Tiến Hưng	26/04/1977	THCS	Tin học	THCS Lê Lợi	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52233
1556	1027	Nguyễn Thị Hồng	01/05/1969	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	Hà Nội	đạt	43917
1557	1028	Bùi Thị Liên	10/06/1974	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44132
1558	1029	Đàm Văn Thoại	29/05/1976	THCS	Toán	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52229
1559	1030	Hoàng Thanh Hồng	09/05/1971	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52230
1560	1031	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	31/01/1975	THCS	Ngữ văn	THCS Nguyễn Trãi A	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52234
1561	1032	Đỗ Thị Biên Thùy	20/10/1975	THCS	Công nghệ	THCS Ninh Sở	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44656
1562	1033	Nguyễn Thị Thùy	24/08/1984	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Văn Bình	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52232
1563	1034	Nguyễn Phương Mai	06/05/1984	THPT	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52425
1564	1035	Nguyễn Thị Mỹ Nhật	22/08/1978	THPT	Tin học	THPT Thường Tín	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44338
1565	1036	Lê Xuân Toàn	18/04/1965	THPT	Hóa học	THPT Thường Tín	Thường Tín	Hà Nội	đạt	54235

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1566	1037	Nguyễn Kim Hoàn	19/06/1984	THPT	Ngữ văn	THPT Văn Tảo	Thường Tín	Hà Nội	đạt	43900
1567	1038	Nguyễn Hồng Long	10/07/1982	THPT	Công nghệ	THPT Văn Tảo	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44168
1568	1039	Nguyễn Thị Ên	23/11/1979	Tiểu học	Hoạt động trải nghiệm	Trường TH Minh Cường	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52071
1569	1040	Nguyễn Thị Lương	11/04/1978	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	TRƯỜNG TH THẮNG LỢI	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44178
1570	1041	Nguyễn Huy Thắng	01/03/1982	Tiểu học	Giáo dục thể chất	TRƯỜNG TH THẮNG LỢI	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44606
1571	1042	Bùi Thị Thuý Vân	04/02/1989	Tiểu học	Khoa học	TRƯỜNG TH THẮNG LỢI	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44761
1572	1043	Phùng Thúy Hằng	29/07/1983	Tiểu học	Tin học	Trường TH Tô Hiệu	Thường Tín	Hà Nội	đạt	52060
1573	1044	Nguyễn Thị Phương	24/04/1973	Tiểu học	Tự nhiên và xã hội	Trường TH Văn Tự	Thường Tín	Hà Nội	đạt	44383
1574	1045	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	09/10/1979	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Cao Thành	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44552
1575	1046	Nguyễn Thị Nghiệp	04/09/1977	THCS	Ngữ văn	THCS Đại Cường	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44290
1576	1047	Lê Việt Nam	01/06/1978	THCS	Ngữ văn	THCS Đại Hùng	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44244
1577	1048	Dương Thị Mai Hoa	19/03/1979	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Đông Lỗ	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43864
1578	1049	Nguyễn Thị Nhung	13/08/1984	THCS	Toán	THCS Đồng Tân	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44350
1579	1050	Lê Tiến Nhật	16/12/1983	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Đồng Tiến	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44337
1580	1051	Nguyễn Hữu Bun	20/10/1985	THCS	Âm nhạc	THCS Hòa Lâm	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43521
1581	1052	Đoàn Vũ Hải	30/08/1972	THCS	Toán	THCS Hòa Phú	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43744
1582	1053	Lê Văn Hiến	09/02/1980	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Hoa Sơn	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43846
1583	1054	Bùi Thị Thủy	24/11/1976	THCS	Ngữ văn	THCS Hòa Xá	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44618
1584	1055	Nguyễn Thị Mai Phương	12/12/1976	THCS	Toán	THCS Liên Bạt	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44617
1585	1056	Lê Văn Hùng	13/07/1987	THCS	Âm nhạc	THCS Lưu Hoàng	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43954
1586	1057	Hoàng Minh Quang	30/09/1974	THCS	Toán	THCS Minh Đức	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	51801
1587	1058	Dương Đức Hiến	14/12/1979	THCS	Toán	THCS Phú Lưu	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	62372
1588	1059	Nguyễn Thị Lan Hương	27/12/1981	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Phương Tú	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	51667
1589	1060	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/09/1975	THCS	Giáo dục thể chất	THCS Sơn Công	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	62474
1590	1061	Nguyễn Thị Thanh Thúy	18/08/1978	THCS	Toán	THCS Thị trấn Văn Đình	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52125
1591	1062	Nguyễn Ngọc Thanh	04/09/1976	THCS	Ngữ văn	THCS Trầm Lộng	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44571
1592	1063	Phạm Thị Thúy Ngọc	08/01/1971	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Trung Tú	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44303
1593	1064	Nguyễn Thị Thúy Vinh	28/10/1979	THCS	Âm nhạc	THCS Trường Thịnh	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44777
1594	1065	Nguyễn Thị Hoàng Phương	01/06/1973	THCS	Toán	THCS Vạn Thái	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52126

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1595	1066	Lê Hải Đăng	19/10/1978	THCS	Lịch sử và Địa lí (THCS)	THCS Viên An	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43656
1596	1067	Bùi Thị Sinh	26/09/1985	THCS	Khoa học tự nhiên	THCS Viên Nội	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44455
1597	1068	Nguyễn Văn Hà	25/12/1979	THPT	Địa lí	THPT Đại Cường	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52447
1598	1069	Vũ Thị Ngọc Tình	22/07/1981	THPT	Toán	THPT Lưu Hoàng	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44500
1599	1070	Nguyễn Thị Nguyệt	25/01/1981	THPT	Công nghệ	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44318
1600	1071	Đắc Thị Lưu Dung Duyên	14/11/1988	THPT	Vật lí	THPT Trần Đăng Ninh	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52448
1601	1072	Vương Thị Huyền	09/08/1978	THPT	Giáo dục công dân	THPT Ứng Hòa B	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43985
1602	1073	Mai Thị Hiền	20/12/1977	THPT	Hóa học	THPT Ứng Hòa B	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	54238
1603	1074	Lê Thị Ninh	09/02/1981	Tiểu học	Toán	Trường TH Cao Thành	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52091
1604	1075	Ngô Thị Hồng Phương	28/10/1979	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Đông Lỗ	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52093
1605	1076	Vũ Thị Thơm	15/11/1979	Tiểu học	Toán	Trường TH Đồng Tân	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52094
1606	1077	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/10/1971	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Đồng Tiến	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	63049
1607	1078	Nguyễn Thị Lệ	08/11/1982	Tiểu học	Toán	Trường TH Hòa Lâm	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52106
1608	1079	Nguyễn Thị Huế	07/07/1985	Tiểu học	Âm nhạc	Trường TH Hòa Nam	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	62364
1609	1080	Nguyễn Việt Cường	08/06/1978	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Hoa Sơn	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	62437
1610	1081	Phùng Thị Thanh Vân	17/11/1976	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Hòa Xá	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44762
1611	1082	Nguyễn Thị Bích Liên	01/03/1975	Tiểu học	Toán	Trường TH Hồng Quang	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52097
1612	1083	Vũ Thị Hải Yến	23/02/1985	Tiểu học	Lịch sử và Địa lí (Tiểu học)	Trường TH Kim Đường	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	55470
1613	1084	Đặng Thị Hồng Vân	08/01/1978	Tiểu học	Toán	Trường TH Liên Bạt	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52108
1614	1085	Trịnh Văn Dũng	01/09/1979	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Lưu Hoàng	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	43619
1615	1086	Nguyễn Thị Mỹ	09/10/1976	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Minh Đức	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52098
1616	1087	Trần Thị Huệ	26/10/1974	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Phù Lưu	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52107
1617	1088	Trần Thị Bé	12/02/1987	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Phương Tú	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52110
1618	1089	Nguyễn Thị Lan	20/10/1980	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	63010
1619	1090	Phạm Thị Bích Loan	24/08/1977	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Sơn Công	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52100
1620	1091	Nguyễn Duy Tân	01/10/1981	Tiểu học	Toán	Trường TH Tân Phương	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52101
1621	1092	Nguyễn Thị Lúy	25/07/1974	Tiểu học	Toán	Trường TH Tảo Dương Văn	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52102
1622	1093	Lại Thị Hằng	10/09/1976	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH thị trấn Văn Đình	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	44737
1623	1094	Nghiêm Xuân Trung	03/06/1990	Tiểu học	Giáo dục thể chất	Trường TH thị trấn Văn Đình	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	55284

TT	TT (theo Số GD)	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Môn bồi dưỡng	Trường đang công tác	Huyện/TX	Tỉnh/TP	Đạt chương trình M3	LID
1624	1095	Đặng Thị Thanh Duyên	01/12/1973	Tiểu học	Giáo dục công dân	Trường TH Vạn Thái	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	56472
1625	1096	Nguyễn Thị Ánh	19/12/1988	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Viên An	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52105
1626	1097	Hồ Thị Thuyền	04/09/1977	Tiểu học	Ngữ văn	Trường TH Viên Nội	Ứng Hòa	Hà Nội	đạt	52109

Danh sách này có 1097 người./.



 HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỜNG

 ĐẠI HỌC

 KHOA

 NHÂN VĂN

 HÀ NỘI

 GS.TS. Nguyễn Văn Minh